



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**2021**



# MỤC LỤC

## PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

## PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

## PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021



## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Định hướng phát triển
- Mô hình quản trị
- Các rủi ro



## Thông tin khái quát

<b>Tên Công ty:</b>	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang
<b>Tên viết tắt:</b>	Công ty CP MTĐT An Giang
<b>Tên Tiếng Anh:</b>	AN GIANG URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
<b>Mã cổ phiếu:</b>	AGE
<b>Vốn điều lệ:</b>	198.930.000.000 đồng
<b>Trụ sở chính:</b>	Số 128 Nguyễn Trường Tộ, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
<b>Điện thoại:</b>	(0296) 384 4848
<b>Fax:</b>	(0296) 3959 552
<b>Email:</b>	ctymtdtag@gmail.com
<b>Website:</b>	<a href="http://www.moitruongdothi.angiang.org.vn">www.moitruongdothi.angiang.org.vn</a>
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	số 1601604590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 24/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/10/2018.

## Quá trình hình thành phát triển

Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1649/QĐUB-TC ngày 31/07/1999 của UBND tỉnh An Giang.

Ban Công trình Đô thị Long Xuyên chuyển đổi hình thức hoạt động từ đơn vị sự nghiệp có thu sang Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.



Công ty đã thành lập các Xí nghiệp Môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang và các Xí nghiệp bắt đầu hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp nhà nước vào ngày 01/01/2016.

Ngày 09/01/2019, Công ty cổ phần Đô thị An Giang nhận được công văn chấp thuận số 275/ UBCK-GSĐC của UBCKNN về việc chính thức trở thành công ty đại chúng. Ngày 08/08/2019, Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày 02/08/2019 và công văn số 7183/ VSD-ĐK của VSD ngày 02/08/2019 về việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang. Số lượng chứng khoán đăng ký là 19.893.000 cổ phần.

1999

2004

2011

2015

2016

2018

2019

2021

Ban Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1531/QĐ-UB-NV ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở chuyển đổi Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên thành đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thuộc UBND thành phố Long Xuyên.

Công ty thực hiện theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 18/08/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án chuyển giao hoạt động dịch vụ công ích cấp huyện cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.

Ngày 28/03/2018, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang nhận được Công văn số 4375/ VSD-ĐK của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc cấp mã chứng khoán AGE để Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Ngày 18/04/2018, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang đã tiến hành bán đấu giá lần đầu ra công chúng số lượng cổ phần là 9.569.000 (ứng với 51% số cổ phần có quyền biểu quyết). Từ ngày 04/10/2018, Công ty chuyển đổi từ hình thức Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang sang Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị An Giang và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 với vốn điều lệ ban đầu là 198.930.000.000 đồng.

Công ty ổn định tình hình SXKD trước những khó khăn và thử thách mới sau đại dịch covid-19 lần thứ 4. CTCP Môi trường Đô thị An Giang đã được UBCKNN chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng theo Công văn số 3374/ UBCK-GSĐC ngày 06/07/2021.

## Các giải thưởng tiêu biểu

**2018:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong năm 2018. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ cho Công ty với thành tích “Đơn vị xuất sắc trong phong trào Xanh sạch đẹp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2018”.

**2019:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen tặng Công ty đã có thành tích tiêu biểu góp phần củng cố, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2019. Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh An Giang tặng bằng khen cho Công đoàn cơ sở CTCP Môi trường Đô thị An Giang đạt thành tích xuất sắc trong phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2019.

**2021:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen tặng Công ty trong việc thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2021.

Công ty được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen tặng về việc có thành tích trong công tác đón Công dân An Giang ngoài tỉnh về địa phương trong đợt bùng dịch Covid-19 lần thứ 4 năm 2021

## Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sản xuất gạch lát vỉa hè, thùng rác, xe rác kéo tay, khung thép hạ tầng, cửa các loại; Sửa chữa và cải tạo xe ô tô, xe chuyên dụng và các loại xe thô sơ khác; Trồng cây lâu năm, trồng hoa hàng năm, cắt tỉa các cây xanh hoa kiểng; Xây dựng các công trình đường bộ, công trình điện, công trình thủy, công trình chế biến chế tạo, công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Quét rác đường phố, vỉa hè; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế, công nghiệp; khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

Duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường; sơn vạch kẻ đường. Rút hầm cầu, hầm lửng; cung cấp dịch vụ vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân; Thi công xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước thải.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Long Xuyên và các huyện, thị, thành thuộc tỉnh An Giang. Ngoài ra, Công ty còn có chức năng thực hiện thu gom và xử lý rác nguy hại ở một số điểm thuộc các tỉnh lân cận như Đồng Tháp, Kiên Giang, Cần Thơ tạo thêm nguồn thu để duy trì, phát triển doanh nghiệp.



# Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

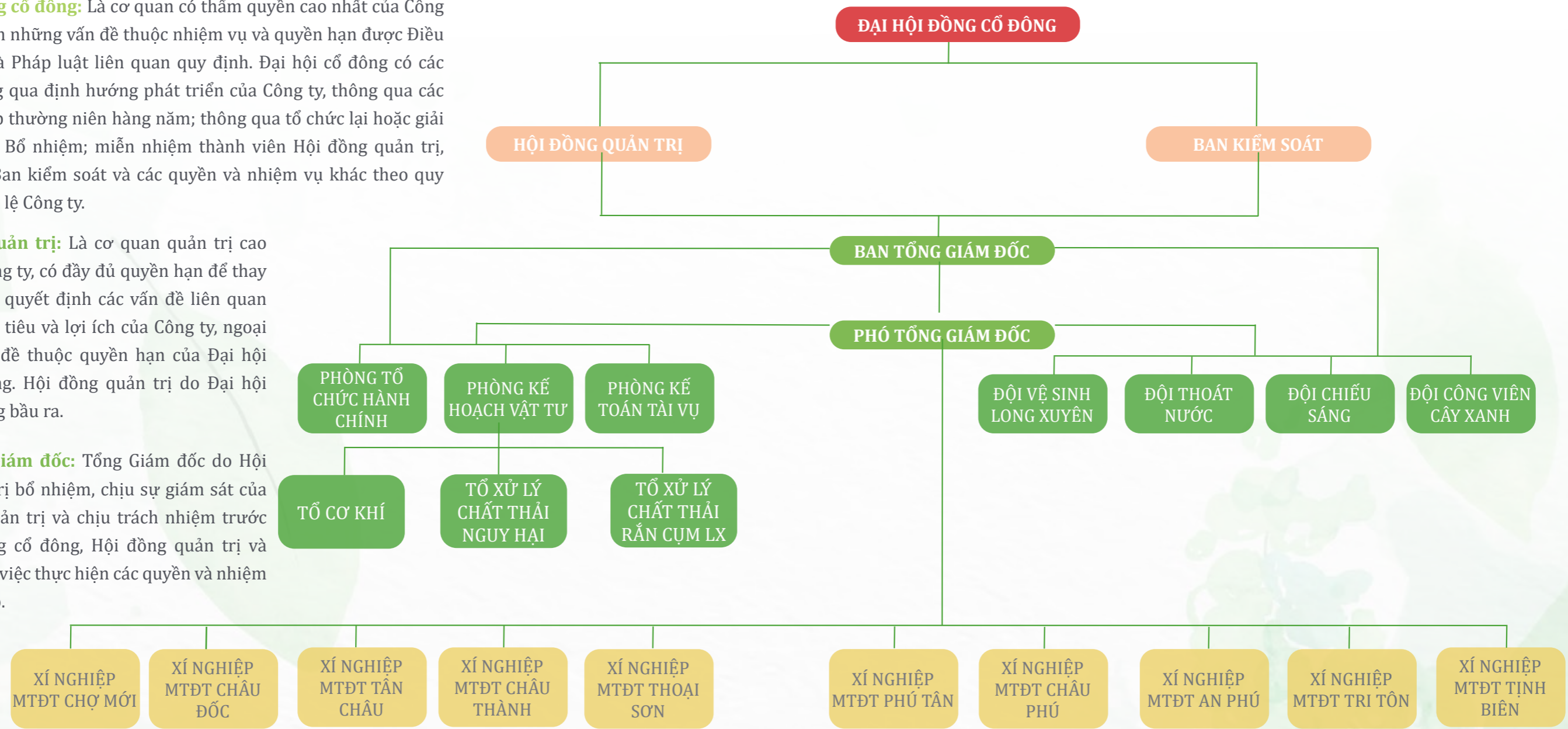
## Mô Hình quản trị

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; Bổ nhiệm; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến các mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**Ban Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

## Cơ cấu bộ máy tổ chức



**Ban kiểm soát:** do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ.

**Các công ty con, Công ty liên kết:** không có

## Định hướng phát triển



### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty là một trong những doanh nghiệp mạnh của lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, lấy hiệu quả kinh tế là chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững.
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có. Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
- Duy trì và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích đô thị gồm: vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, chiếu sáng, đồng thời mở rộng cung ứng đầy đủ dịch vụ lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh như vệ sinh, thu gom xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại, xử lý nước thải, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị,... nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Công ty.



### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tập trung phát triển nguồn nội lực bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn. Đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ, tăng sản lượng thực hiện hoạt động dịch vụ công ích của các Xí nghiệp môi trường đô thị, hoàn thành khối lượng công việc theo kế hoạch, chất lượng công việc đảm bảo ngày càng tốt hơn tạo lòng tin đối với lãnh đạo UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trên cơ sở đó UBND tỉnh tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng hoạt động dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh với Công ty nhằm duy trì được doanh thu hàng năm giúp doanh nghiệp hoạt động ngày càng ổn định.
- Ứng dụng KHCN vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Từng bước mở rộng, các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty như thu gom, vận chuyển rác cho các Công ty, Xí nghiệp, chăm sóc mé tĩa cây xanh, xử lý cống nghẹt, rút hầm cầu, vận chuyển đồ, cho thuê nhà vệ sinh, bán thùng rác,...





## Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, vì thế Công ty cũng chịu tác động từ các yếu tố của nền kinh tế. Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn nhất đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Sự tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, đặc biệt là sự lây nhiễm trên diện rộng của biến thể Delta, với những đợt giãn cách xã hội kéo dài đã làm GDP quý III/2021 ghi nhận mức tăng trưởng âm 6,02% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP từ năm 2000. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và chính quyền địa phương đã hạn chế được một số thiệt hại do dịch bệnh và thiên tai gây ra. Đã đưa nền kinh tế hồi phục trở lại trong quý IV/2021 với mức tăng GDP 5,22% qua đó hoàn thành nhiệm vụ giữ vững đà tăng trưởng cho cả năm 2021. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 chỉ tăng 2,58%.

Sự phát triển Các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng là yếu tố chính để tạo nên đà phát triển cho ngành dịch vụ công ích. Khi quy mô đô thị mở rộng, mật độ dân số tăng, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,... thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, tỉnh An Giang đặt các mục tiêu chủ yếu như: phát huy tiềm năng, lợi thế, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế ổn định, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn thực hiện theo dõi, bám sát tình hình vĩ mô để đưa ra các điều chỉnh, thay đổi kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra cho năm 2021.



### Rủi ro pháp luật

Pháp luật là yếu tố chi phối xuyên suốt quá trình hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam để thu hút nguồn vốn bên ngoài. Chính vì thế, các chính sách kinh tế trong thời gian tới có thể sẽ có những thay đổi để hoàn thiện hơn. Gần đây nhất, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 cùng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 cũng góp phần tác động lớn đến sự thay đổi trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó với tư cách một công ty cổ phần đại chúng, AGE hoạt động và chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các văn bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ môi trường. Do vậy, để đảm bảo hoạt động kinh doanh được hiệu quả và tránh các rủi ro về pháp lý, công ty đã nâng cao khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.



## Các rủi ro

### Rủi ro nguyên an toàn lao động

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ trong ngành môi trường và công trình đô thị, vì vậy phần lớn người lao động phải thực hiện công việc trực tiếp ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ thời tiết. Công tác tu sửa điện công cộng đòi hỏi phải thường xuyên làm việc ở trên cao, dọc các tuyến đường giao thông khu cộng đồng. Ngoài ra, công nhân thường xuyên tiếp xúc với các loại rác và chất thải độc hại trong quá trình khai thông, nạo vét cống. Có thể nói, chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến hình ảnh cũng như kết quả kinh doanh của Công ty. Nhận thức được điều trên, công tác chăm lo cho đời sống vật chất tinh thần người lao động được Công ty thường xuyên quan tâm cũng như thực hiện. Ngoài ra, Công ty luôn triển khai việc đảm bảo về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm phòng ngừa sự cố hoặc tai nạn lao động cho người lao động và giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi có thể xảy ra trong quá trình làm việc.

### Rủi ro môi trường

Sự phát triển của một nền kinh tế thường kéo theo những ảnh hưởng xấu đến môi trường thiên nhiên và kể cả môi trường sống của chính con người. Việt Nam đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với thị trường thế giới. Việc số lượng nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tỉnh An Giang tăng lên trong năm 2021 là một tín hiệu đáng mừng, nhưng kéo theo đó là nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường từ việc khai thác, sản xuất và chất thải từ các nhà máy, xí nghiệp. Thế nên, việc bảo vệ môi trường đang rất được các cơ quan nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, vì lợi ích xã hội, Công ty luôn ý thức được vai trò của mình trong việc tạo nên một môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Vì vậy Công ty luôn phấn đấu nhằm bảo vệ mỹ quan đô thị, xây dựng những công trình, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo thêm những mảng RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH xanh cho thành phố. Đây là một thách thức lớn tác động đến các công ty kinh doanh, cung cấp dịch vụ công cộng trong lĩnh vực môi trường tại An Giang nói chung và Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang nói riêng. Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý và tăng sức chứa cho bãi rác tại địa phương. Không chỉ vậy, Công ty sẽ cùng phối hợp với các cấp lãnh đạo địa phương và người dân trong địa bàn tỉnh tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, phân loại, thu gom, xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp bằng các phương pháp thích hợp; hạn chế tối đa chất thải chôn lấp, chấm dứt nạn vứt rác, xả thải trực tiếp xuống kênh rạch, thực hiện tốt công tác vệ sinh đô thị, tăng diện tích che phủ cây xanh, nâng cấp hệ thống thoát nước...Tạo nên không khí trong lành cho những người dân góp phần tô thêm vẻ đẹp tại địa phương mà Công ty hoạt động.



### Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, Công ty còn phải đối mặt với những tình huống mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường,... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì thế, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn trong lao động; an toàn về Phòng cháy chữa cháy và mua bảo hiểm tất cả tài sản, con người của Công ty.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

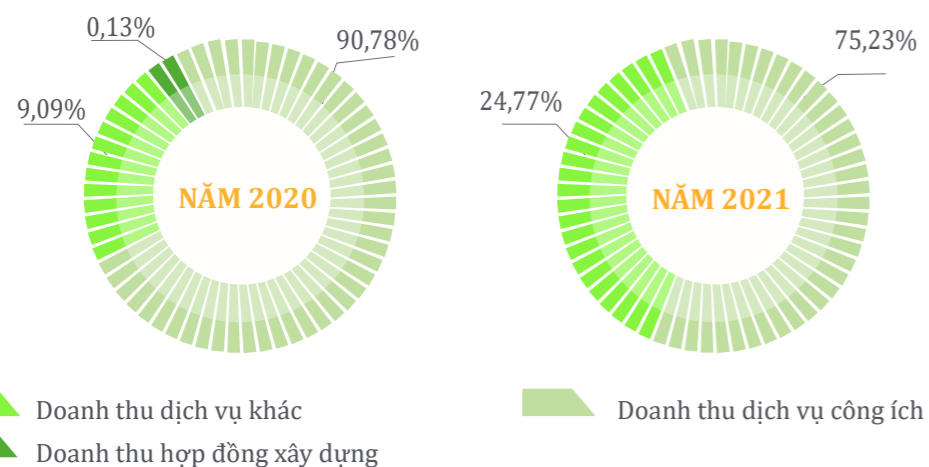
- *Tình hình hoạt động kinh doanh*
- *Tổ chức và nhân sự*
- *Tình hình đầu tư, thực hiện dự án*
- *Tình hình tài chính*
- *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu*
- *Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng*

# Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021		%tăng giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu dịch vụ công ích	237.186	90,78%	218.159	75,23%	8,02%
2	Doanh thu dịch vụ khác	23.750	9,09%	71.811	24,77%	202,37%
3	Doanh thu hợp đồng xây dựng	317	0,13%	-	-	-
4	<b>Tổng cộng</b>	<b>261.253</b>	<b>100%</b>	<b>289.970</b>	<b>100%</b>	<b>10,99%</b>



Trong bối cảnh Việt Nam và cả thế giới chung sức chống lại sự lan rộng từ đại dịch COVID-19 bằng nhiều chính sách về kinh tế - xã hội, Tỉnh An Giang nói chung và Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang nói riêng phải chịu nhiều tổn thất dưới nhiều ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp. Theo đó, tổng doanh thu năm 2021 đạt 289.970 triệu đồng, tăng 10,99% doanh thu thực hiện năm 2020. Trong đó, tỷ trọng của các hoạt động dịch vụ công ích chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty với tỷ lệ 75,23%, tương ứng 218.159 triệu đồng, trong năm công ty tạm dừng hoạt động kinh doanh ở mảng xây dựng, dự kiến sẽ nối lại hoạt động này vào quý 2 năm 2022 và doanh thu từ các hoạt động còn lại có giá trị 71.811 triệu đồng, chiếm 24,77% tổng doanh thu.

Tình hình hoạt động SXKD tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức do sự xuất hiện của biến thể delta. Tuy nhiên, trong năm qua, Ban Giám đốc đã nỗ lực làm việc, quyết tâm và đã có những quyết định quản lý linh hoạt, kịp thời để phát triển hoạt động kinh doanh, đảm bảo ổn định kinh doanh trong điều kiện khó khăn; gia tăng lợi ích cho cán bộ công nhân viên, cổ đông và các bên liên quan. Có thể thấy, Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra.

# Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Minh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm TGD	5.649.100	28,4%
2	Ông Đặng Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	1.950.200	9,8%
3	Bà Đinh Thị Ngọc Nga	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	1.947.200	9,78%

## Ông Trần Minh Tâm – Tổng Giám đốc

**Ngày sinh:** 03/06/1973

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính Quyền Nhà nước

**Quá trình công tác:**

- 10/1992 - 08/1994: Cán bộ Văn phòng - PBT Đoàn TNCSHCM tại UBND xã Phú Hòa, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.
- 08/1994 - 09/1996: Cán sự Phòng Tổ chức chính quyền huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- 09/1996 - 11/2001: Cán sự Ban Tổ chức chính quyền tỉnh An Giang.
- 11/2001 - 09/2004: Cán sự - Phụ trách P.TCHC Công ty Công trình đô thị Long Xuyên.
- 10/2004 - 12/2008: Chuyên viên - Phụ trách P.TCHC Ban Công trình đô thị Long Xuyên.
- 07/2009 - 11/2011: Phó trưởng ban Ban Công trình đô thị Long Xuyên .
- 11/2011 - 02/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.
- 02/2017 - 09/2018: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.
- 10/2018 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang 01/2021 đến nay.

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 5.649.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,40% VĐL

Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,012% VĐL

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 5.646.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,38% VĐL



## Tổ chức và nhân sự

### Ông Đặng Anh Dũng – Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh:** 02/12/1964

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư lâm nghiệp

**Quá trình công tác:**

- 11/1987 - 12/1999: Cán bộ phụ trách Công viên cây xanh Ban Công trình công cộng Thị xã Long Xuyên.
- 01/2000 - 12/2000: Cán bộ phụ trách Công viên cây xanh Công ty Công trình đô thị Long Xuyên.
- 01/2001 - 10/2004: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Công trình đô thị Long Xuyên.
- 10/2004 - 12/2004: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ban Công trình đô thị Long Xuyên.
- 01/2005 - 12/2011: Phó trưởng ban Ban Công trình đô thị Long Xuyên.
- 01/2012 - 02/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.
- 03/2017 - 09/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.
- 10/2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.950.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,80% VDL.

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL.

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 1.947.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,78% VDL.

### Bà Đinh Thị Ngọc Nga – Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh:** 15/08/1976

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- 11/2000 - 08/2004: Chuyên viên Công ty Điện nước An Giang
- 09/2004 - 08/2006: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội An Giang
- 08/2006 - 06/2008: Kế toán Ngân hàng Chính sách xã hội An Giang
- 10/2008 - 06/2009: Kế toán tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh An Giang
- 06/2009 - 07/2011: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh An Giang
- 07/2011 - 02/2012: Kiểm soát viên Phòng KHCN Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN An Giang
- 02/2012 - 12/2013: Kiểm soát viên kiêm trưởng bộ phận Phòng KHCN Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam- CN An Giang
- 12/2013 - 06/2017: Kiểm soát viên Phòng KHCN Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN An Giang
- 06/2017 - 04/2018: Trưởng bộ phận Hỗ trợ tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN An Giang
- 04/2018 - 06/2019: Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh An Giang
- 06/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.947.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,78% VDL;

Sở hữu cá nhân: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 1.947.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,78% VDL



## Tổ chức và nhân sự

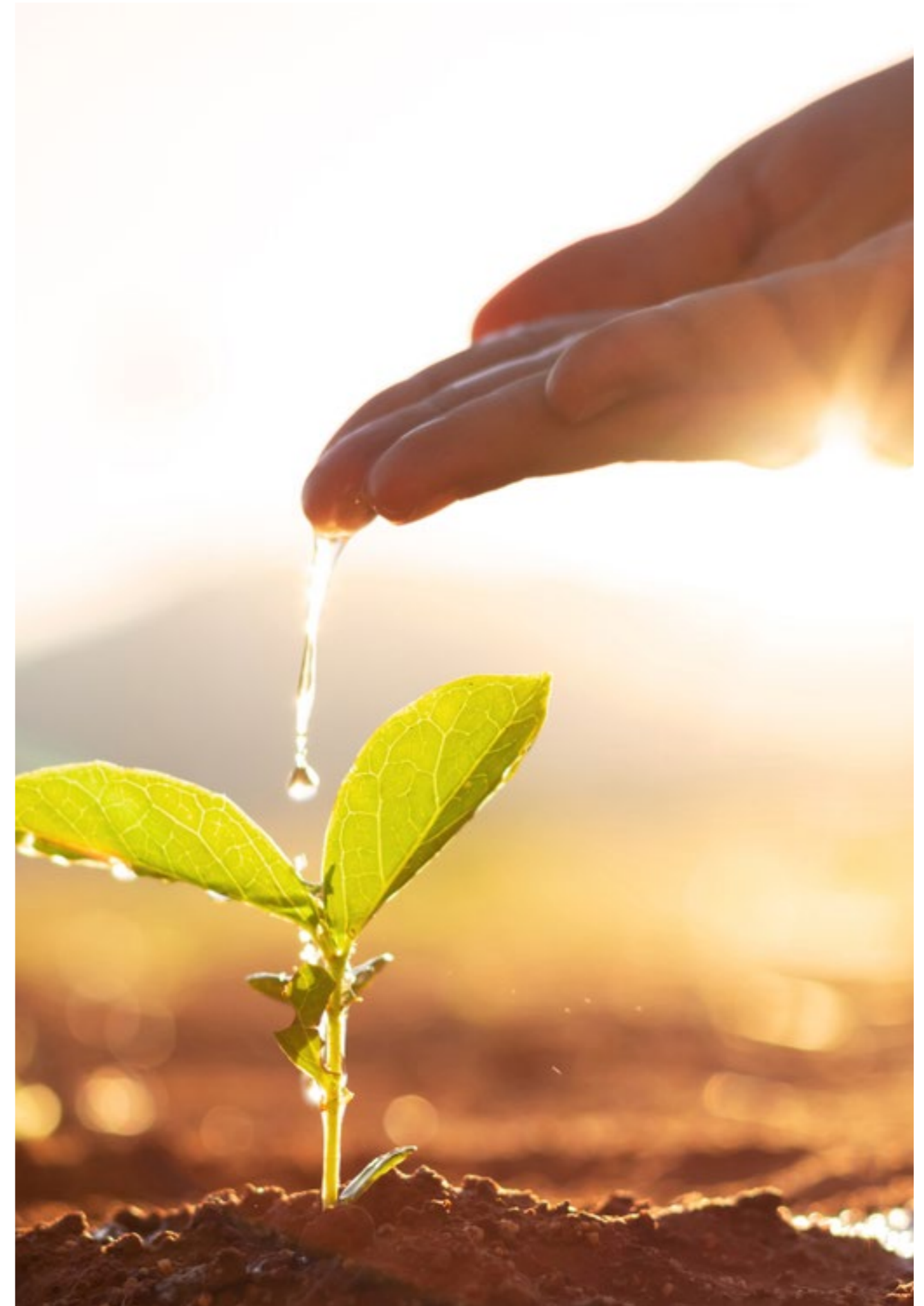
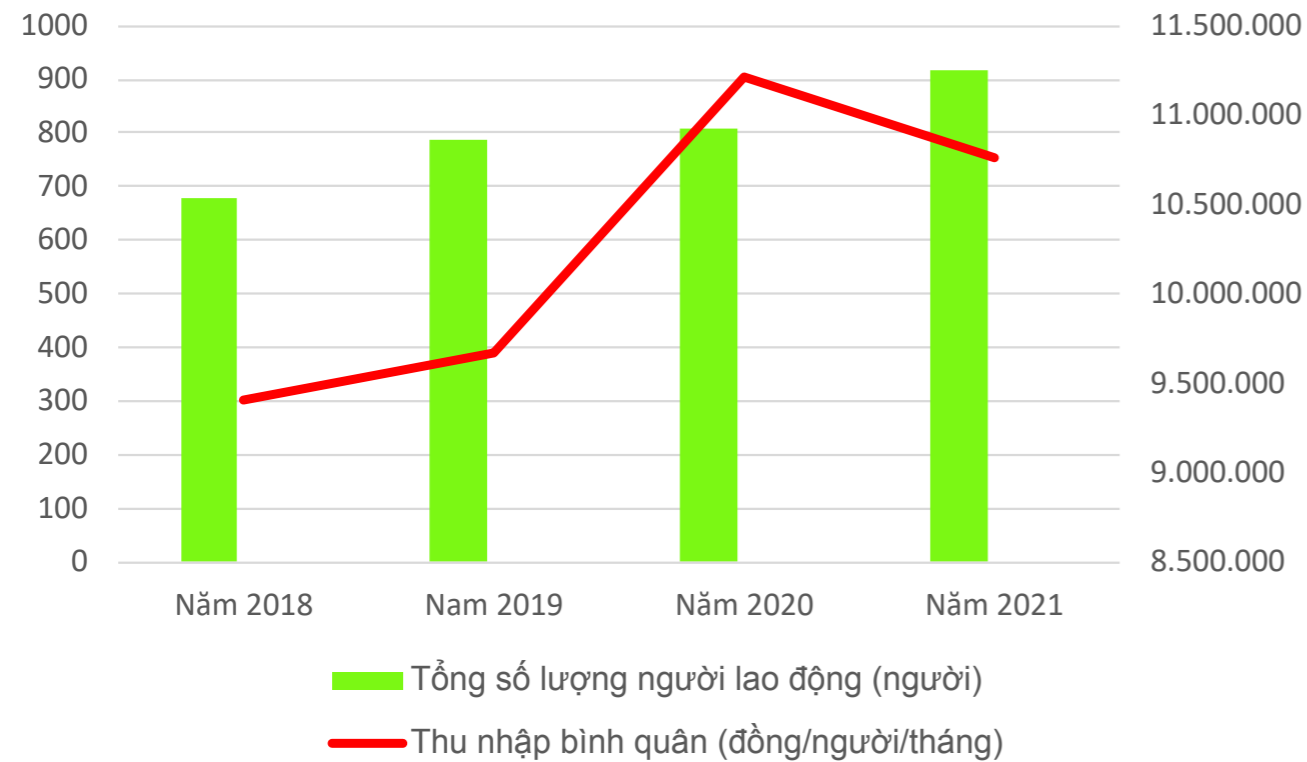
**Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Tính chất phân loại	Số lượng ( Người )	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>915</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	3	0,32%
2	Đại học, Cao đẳng	110	12,02%
3	Cao đẳng	14	1,53%
4	Công nhân lao động	78	86,12 %
<b>B</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>915</b>	<b>100%</b>
1	Nam	805	87,97%
2	Nữ	110	12,02%

### Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Nam 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	680	787	810	915
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.412.000	9.674.832	11.214.000	10.765.000



## Chính sách nhân sự

### Chính sách đào tạo

Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty Cổ phần môi trường đô thị An Giang. Chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Chính vì vậy, Hằng năm Công ty đều tổ chức đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, tạo điều kiện về thời gian giúp cho người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

### Về chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Việc tuyển dụng lao động tại Công ty xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế, người lao động được tuyển dụng phải đáp ứng các điều kiện quy định: về sức khỏe, trình độ chuyên môn, kỹ năng phù hợp với quy chế tuyển dụng của Công ty.

### Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày Lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.



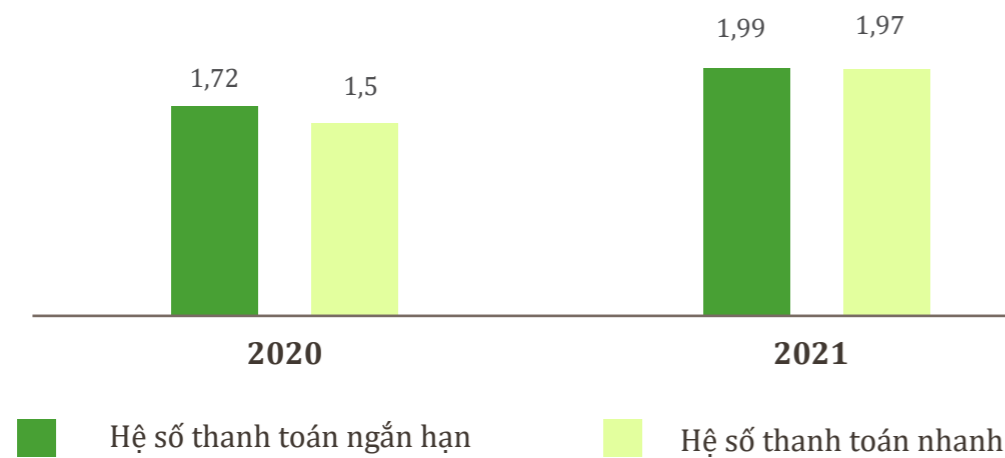
## Tình hình tài chính

### Các chỉ tiêu tình hình tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,72	1,99
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,5	1,95
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,41	18,73
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,88	23,05
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,01	28,17
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,77	0,89
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,42	6,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,94	7,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,92	5,99
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,04	7,99

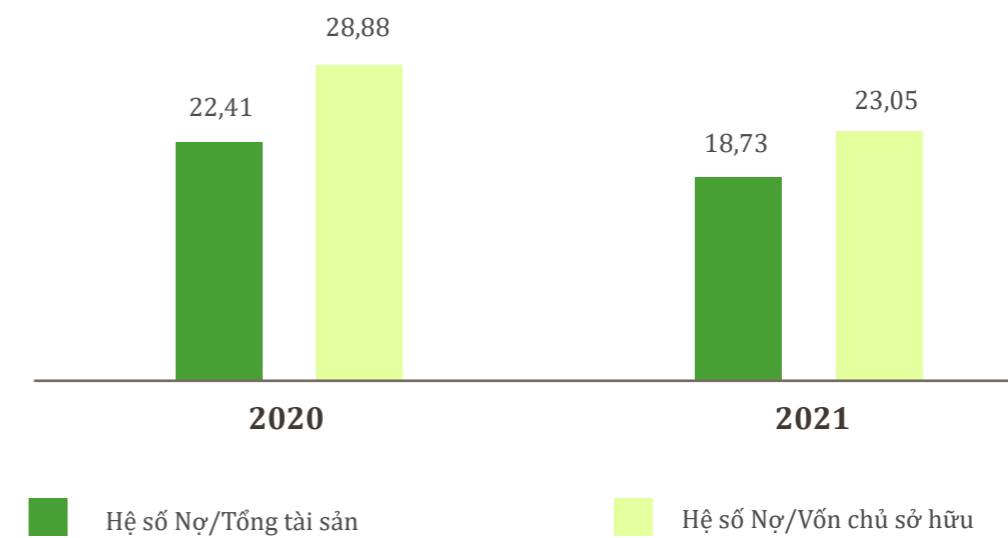


## Chỉ tiêu khả năng thanh toán



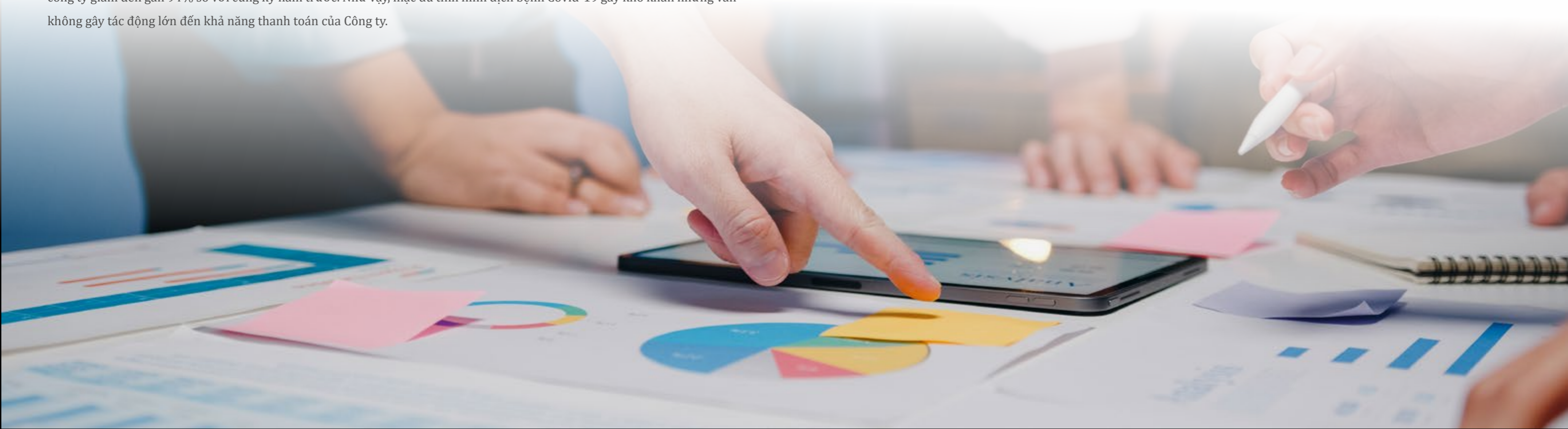
Năm 2021, khả năng thanh toán của Công ty đã được cải thiện so với năm 2020, thể hiện qua các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng từ 1,72 lần lên 1,99 lần, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,5 lần lên 1,97 lần. Tài sản ngắn hạn chỉ giảm nhẹ 6,45%, đạt giá trị 115.592 triệu đồng, trong khi nợ ngắn hạn giảm 17,58%, đạt giá trị 58.133 triệu đồng đã tạo ra sự gia tăng của các chỉ tiêu trên. Theo đó, tại ngày 31/12/2021, khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng trưởng mạnh mẽ 281,39% đạt giá trị 70.181 triệu đồng, chủ yếu đến từ Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc và Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và các khách hàng trong vùng. Trong năm 2022, Công ty sẽ đảm bảo tất toán các khoản nợ này tránh việc gây ảnh hưởng tới tình hình sức khỏe tài chính của Công ty. Tại ngày 31/12/2021, ghi nhận Công ty đã tất toán khoản phải trả người bán ngắn hạn 12,6 tỷ đồng với Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Xây dựng và thanh toán chi phí sau khi đóng cửa ô chôn lấp số 1 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên với số tiền hơn 15,54 tỷ đồng. Việc này là 2 nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm của khoản mục Nợ ngắn hạn. Ngoài sự thay đổi nợ ngắn hạn, sự biến động của chỉ số thanh toán nhanh tăng lên nhờ sự biến đổi của hàng tồn kho, cụ thể năm 2021 hàng tồn kho của công ty giảm đến gần 94% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn nhưng vẫn không gây tác động lớn đến khả năng thanh toán của Công ty.

## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



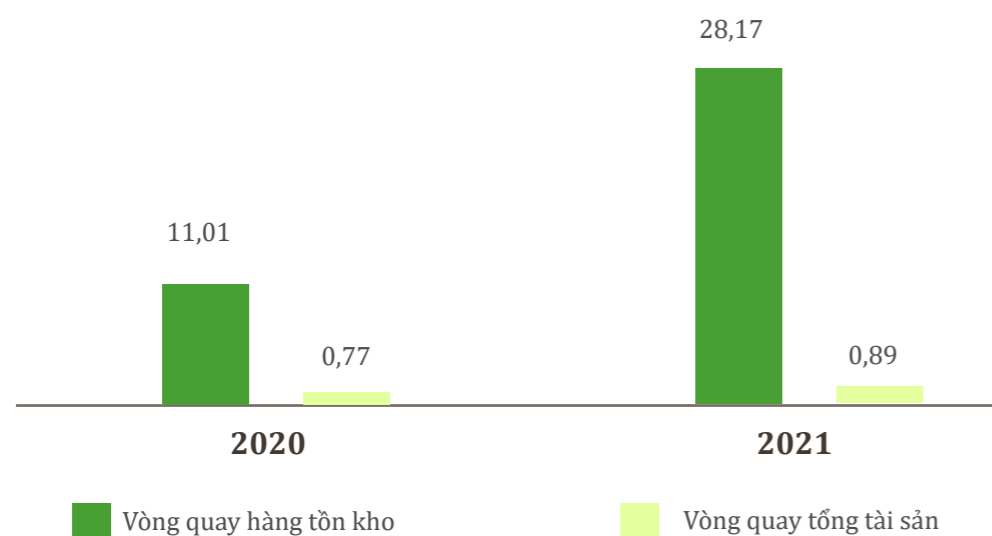
Cơ cấu vốn của Công ty đã có sự thay đổi khi tham chiếu với năm 2020, với hệ số nợ/tổng tài sản đã giảm 3,68% còn 18,73% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm 5,83% còn 23,05%. Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị nợ phải trả của Công ty đã giảm 17,58%, đến từ nợ ngắn hạn. Theo đó, đa phần các dự án đầu tư được hoàn thành và chuyển giao trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả các khoản nợ còn lại từ các hoạt động đầu tư cho các dự án và hoạt động hợp tác sản xuất kinh doanh, góp phần làm giảm đáng kể số dư phải trả. Điều này cho thấy việc kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn sẵn có, giúp Công ty có rủi ro hoạt động tương đối thấp, mang lại sự ổn định cần thiết mà nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt là trong giai đoạn giữa và sau đại dịch COVID-19.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 1,18%, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và khoản mục quỹ đầu tư phát triển có sự chuyển biến tích cực hơn năm trước tăng lần lượt là 39%, 52,98% do công ty đã duy trì hoạt động tốt trong quá trình giãn cách xã hội. Chính vì vậy hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm 5,83%.





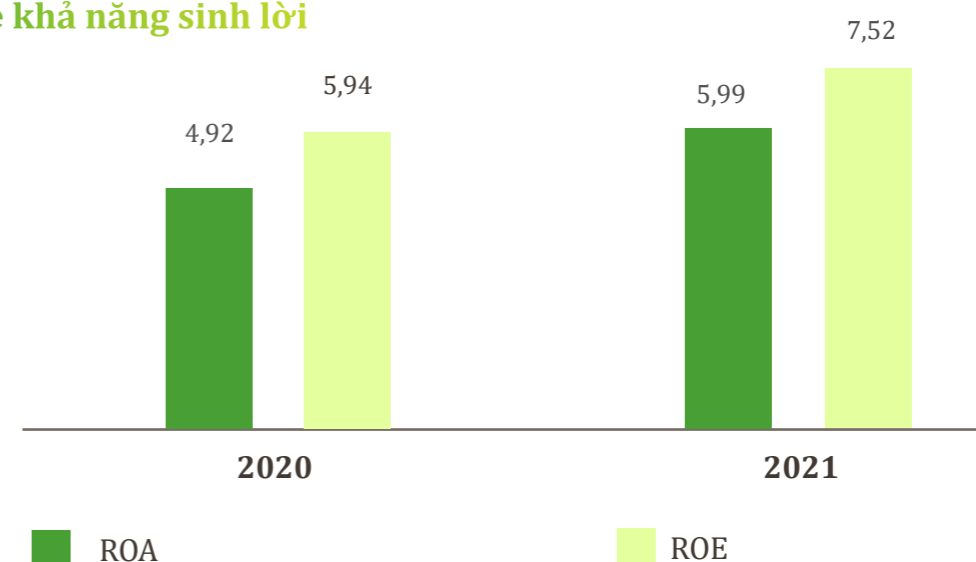
## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Năng lực hoạt động của Công ty đã có gia tăng so với năm 2020 với hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 11,01 vòng lên 28,17 vòng. Nguyên nhân của sự gia tăng đột biến ở khoản mục vòng quay hàng tồn kho là Công ty đã chuyển đổi hóa thành công từ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang thành doanh thu. Cộng thêm việc giá vốn hàng bán của công ty hầu như không thay đổi do đã chủ động được nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản của công ty tăng từ 0,77 vòng lên 0,89 vòng do doanh thu thuần năm 2021 tăng 8,74% so với năm 2020 cho thấy AGE không những duy trì tốt được hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn có sự tăng trưởng bất chấp có sự ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19.

## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Khả năng sinh lời của Công ty đã tăng nhẹ so với năm 2020 ở cả 2 chỉ tiêu. Cụ thể, ROE và ROA 2021 lần lượt là 5,99% và 7,52%, đã tăng tương ứng 1,58% và 1,07%

Năm 2021 là năm kinh doanh tốt của Công ty mặc dù có bị ảnh hưởng từ nhiều yếu tố, trong đó tác động lớn nhất vẫn là tình hình dịch bệnh Covid-19. Hàng loạt các chỉ số về khả năng sinh lời đều tăng. Nếu so với mặt bằng chung của ngành dịch vụ công ích, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đang ở mức khá cao đối với các doanh nghiệp khác. Nguyên nhân chính dẫn đến việc các chỉ tiêu sinh lời tăng là do Ban Lãnh đạo công ty đã có những phương án thích ứng kịp thời nhằm giảm thiểu tác động của Covid xuống mức thấp nhất cùng với sự nỗ lực rất đáng ghi nhận của toàn thể Cán bộ - Công nhân viên trong Công ty. Để duy trì được những mặt tích cực mà công ty đã đạt được, hiện Ban Lãnh đạo đã có nhiều chính sách kinh doanh hợp lý hơn nữa nhằm tối thiểu chi phí hoạt động và tối đa lợi nhuận cho Công ty.



## Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2021, Các dự án do Công ty làm chủ đầu tư tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, nhanh chóng triển khai các dự án như sau:

### 1. Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới (công suất 100 tấn/ngày)

- Phần xây dựng: Đã nghiệm thu hoàn thành.
- Phần thiết bị: Đạt 100% công tác lắp đặt thiết bị, đang nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị.
- Hồ sơ đất: Đang theo dõi thủ tục thuê đất từ Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Tổ chức mời nhà thầu và cá bên có liên quan họp trao đổi làm việc tại hiện trường nhằm đẩy nhanh tiến độ đưa nhà máy vào vận hành thử nghiệm.

### 2. Trang bị mua xe chuyên dùng

Đã thương thảo và ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu.

### 3. Xây dựng hố chôn lấp hợp vệ sinh số 2 - Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm LX

- Công trình đã giao mốc và khởi công ngày 22/09/2020.
- Hoàn thành phần xây dựng bể xử lý nước rỉ rác, đã lắp đặt thiết bị xử lý nước. Đang vận hành chạy thử nghiệm hệ thống xử lý nước rỉ rác.
- Hoàn thành phần xây dựng ô chôn lấp rác gồm có 4 ô xử lý rác.
- Đang thực hiện thủ tục để vận hành thử nghiệm các công trình xử lý rác theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### 4. Di dời Nhà máy xử lý chất thải nguy hại

Đang theo dõi đơn đốc đơn vị tư vấn lập hồ sơ.

Bên cạnh đó, Công ty Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành, đưa vào vận hành chính thức các dự án, công trình như:

- Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới;
- Hố chôn lấp hợp vệ sinh giai đoạn 2 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, huyện Châu Thành;
- Nghiệm thu và bàn giao xe chuyên dùng cho các Xí nghiệp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng việc sản xuất của các Xí nghiệp;
- Xây dựng trụ sở Xí nghiệp Châu Thành, Châu Phú.
- Thực hiện di dời nhà máy nguy hại về Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, huyện Châu Thành;
- Đầu tư xây dựng hố chôn lấp hợp vệ sinh ô số 2 tại Khu xử lý rác thải xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân.

## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH

### Thông tin cổ phiếu



### Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày: 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	19.892.900	198.929.000.000	100,00%
II	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
1	Cá nhân	421.100	4.211.000.000	2,12%
2	Tổ chức	19.471.800	194.718.000.000	97,88%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00%
1	Cá nhân	-	-	0,00%
2	Tổ chức	100	1.000.000	0,00%
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>19.893.000</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>100,00%</b>



**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**Các chứng khoán khác:** không có

# Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cung cấp chủ yếu từ các đối tác trong nước bao gồm xăng, dầu, nước VLXD, vật tư thiết bị sửa chữa xe chuyên dụng, vật tư thiết bị điện... Do tính chất đặc thù công việc, máy móc, thiết bị được vận hành liên tục nên dễ xảy ra hỏng hóc, hao mòn nhanh cũng như hiệu quả hoạt động của máy móc giảm mạnh gây hao tổn nhiên liệu và gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ đầu ra. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng và cải tiến liên tục các quy trình bảo trì, tu dưỡng máy móc thiết bị, kịp thời thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng nhằm giảm thiểu các gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty luôn tuyên truyền, hướng dẫn người lao động cách thức sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị trong hoạt động thi công đúng cách, đúng phương pháp giúp kéo dài tuổi thọ của các tư liệu sản xuất. Song song đó, Công ty cũng khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến trong hoạt động sửa chữa, tái sử dụng máy móc một cách tiết kiệm để tối thiểu hóa chi phí, từng bước giúp doanh nghiệp hạn chế các chi phí không cần thiết, gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

## Tiêu thụ năng lượng

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty thực hiện tuyên truyền vận động người lao động sử dụng năng lượng hiệu quả, tránh lãng phí, đầu tư trang thiết bị hiện đại tiêu thụ tối ưu các nguồn năng lượng, giảm thiểu các chi phí. Điển hình, Công ty đã đổi mới các máy móc vận hành mới có mức tiêu thụ thấp hơn, thay thế hệ thống đèn dây tóc cũ bằng đèn LED trên hầu hết khu vực trong Thành phố, giải quyết kịp thời các vấn đề về rò rỉ, thất thoát xăng dầu, điện năng... góp phần giảm một lượng lớn chi phí sản xuất.

## Chính sách người lao động

Công ty có các phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Công ty tổ chức cho 100% nhân viên khám sức khỏe định kỳ, đồng thời duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đặc biệt, Ban Lãnh Đạo chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.



## Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của người lao động. Theo đó, nguồn nước sử dụng được cung cấp bởi các công ty cấp nước trên địa bàn thành phố, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng đối với nước dùng sản xuất và sinh hoạt. Công ty luôn quan tâm sử dụng đúng, đủ lượng nước theo nhu cầu, không lãng phí nguồn tài nguyên nước. Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường chính vì thế, Công ty luôn quan tâm thực hiện chính sách tiết kiệm nước, khuyến khích tập thể người lao động Công ty sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí nguồn tài nguyên này.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường. Trong năm 2021, Công ty không chịu bất cứ lần phạt nào cho việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định giữ gìn và bảo vệ môi trường. Công ty có xây dựng nhà kho để chứa và quản lý toàn bộ rác nguy hại từ các hoạt động của doanh nghiệp và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý rác nguy hại theo quy định. Trong quá trình thu gom vận chuyển rác thải, nếu phát hiện các đơn vị, cơ sở sản xuất trong địa bàn thành phố vi phạm các quy định về xả rác thải, gây ô nhiễm môi trường kịp thời có thông tin báo cáo về cấp trên xử lý đúng quy định.

## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn có chính sách hỗ trợ, quan tâm đến đời sống con người ở địa phương nhằm giúp đỡ mọi người vượt qua những khó khăn, xây dựng một cộng đồng đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc thường xuyên phối hợp với UBND các phường, xã đóng trên địa bàn Thành phố Long Xuyên tổ chức tổng vệ sinh, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường và các hoạt động mang tính nhân văn, mang lại những giá trị có ích cho cộng đồng và xã hội như hưởng ứng Giờ Trái Đất ở thành phố Long Xuyên, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, trao tặng các phần quà cho các gia đình nghèo tại một số xã trên địa bàn tỉnh An Giang và nuôi dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- *Đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc*
- *Tình hình tài chính*
- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*
- *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

## Đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc



### THUẬN LỢI

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ngành và các cơ quan hữu quan đã giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đội ngũ cán bộ công nhân Công ty có trình độ chuyên môn, với nhiều năm kinh nghiệm là một trong những yếu tố quan trọng để Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin cho các đối tác và khách hàng của mình.
- Các phương tiện, dụng cụ lao động được đầu tư, sửa chữa đáp ứng thực hiện các công tác chuyên môn.

### KHÓ KHĂN



#### Về công tác vệ sinh môi trường

- + Ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường chưa cao, còn bỏ rác bừa bãi không đúng nơi quy định.
- + Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng lưu thông trên đường làm rơi vãi cát đá gây mất vẻ mỹ quan đô thị cũng như ảnh hưởng đến công tác vệ sinh của Công ty.
- + Một số tuyến đường thu gom rác ở các xã, thị trấn xấu, xuống cấp, hư hỏng ảnh hưởng đến công tác thu gom rác của Công ty.
- + Do thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh nên ảnh hưởng đến công tác thu gom rác sinh hoạt của Công ty đặc biệt là tại các khu phong tỏa, khu cách ly,...

**Về công tác thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác:** Một số hộ gia đình, hộ kinh doanh, buôn bán, nhà trọ,... không chịu đóng tiền hoặc đóng tiền không đúng quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác của UBND tỉnh ban hành (Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND) với lý do không phát sinh rác hoặc tự xử lý,... Đặc biệt là do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, đa số các công ty, xí nghiệp, hộ kinh doanh,... trên địa bàn tỉnh đều ngưng hoạt động nên Công ty không thu được.

**Về công tác xử lý chất thải rắn:** Hiện nay, các bãi rác trên địa bàn các huyện, thị, thành đang trong tình trạng quá tải nhưng vẫn chưa thực hiện đóng lấp, chưa xây dựng được nhà máy xử lý rác. Tuy đã quá tải, các bãi rác và khu xử lý này vẫn tiếp nhận lượng rác phát sinh hàng ngày vì vậy Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề bảo vệ môi trường tại các bãi rác và khu xử lý, mặc dù Công ty đã thường xuyên tăng cường san ủi, phun xịt khử mùi và diệt ruồi nhưng đây chỉ là giải pháp tạm thời.

**Về xử lý chất thải nguy hại:** do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, khối lượng rác thải y tế nguy hại phát sinh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, công tác phân loại tại các khu phong tỏa, khu cách ly,... chưa hiệu quả vẫn còn lẫn chất thải sinh hoạt thông thường (rau, củ, cơm thừa, chai nước uống,... có nhiệt trị thấp và khó cháy) nên làm giảm đáng kể công suất của lò đốt do kéo dài thời gian đốt xử lý hoàn toàn. Do đó, lò đốt CTNH đang trong tình trạng quá tải.

**Về công tác thoát nước đô thị:** Hệ thống thoát nước bị các hộ dân che lấp, trán bịt miệng cống cũng như bỏ rác xuống cống, hố ga,... ảnh hưởng đến công tác khai thông nạo vét bùn cống hố ga.

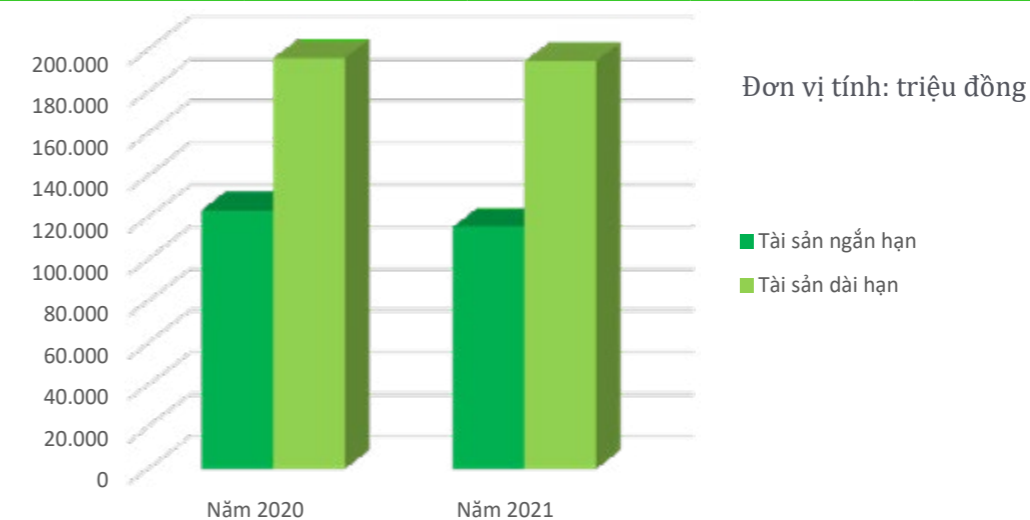
**Về công tác công viên, cây xanh:** Cây xanh, hoa kiểng trên công viên và các tuyến đường bị người dân chặt phá làm mất vẻ mỹ quan đô thị. Mặt khác, cây xanh trên các tuyến đường chưa đồng bộ có nhiều loại cây khác nhau đồng thời có một số người dân tự ý trồng cây trên tuyến đường gây khó khăn cho việc quản lý cây xanh của Công ty.

## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	123.560	115.592	93,55%	38,65%	37,25%
Tài sản dài hạn	196.180	194.689	99,24	61,35%	62,75%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>319.740</b>	<b>310.281</b>	<b>97,04%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2021 đã không có sự biến động mạnh về giá trị, trong khi cơ cấu tài sản cũng không có sự thay đổi quá lớn. Giá trị tài sản đạt 310.281 triệu đồng, đã giảm 2,96% so với năm 2020, tương ứng 9.459 triệu đồng. Trong đó:

Tài sản ngắn hạn có giá trị 115.592 triệu đồng, chiếm 37,25% cơ cấu tài sản. Công ty đã ghi nhận mức tăng 6,45%, chủ yếu liên quan đến các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Trong năm 2021, các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6-12 tháng đã mang lại khoản lợi nhuận tài chính tương đối cho Công ty. Đồng thời, lượng tiền mặt này một phần giúp Công ty chi trả khoản nghĩa vụ cho các bên đối tác, người lao động, một phần làm gia tăng lượng tài sản có tính thanh khoản cao, đáp ứng nhu cầu tức thời của Công ty.

Tài sản dài hạn của Công ty chiếm tỷ trọng 62,75% giá trị tổng tài sản, đạt 194.689 triệu đồng. Giá trị của khoản mục này đã ghi nhận giảm 0,76%, tương ứng 1.491 triệu đồng. Cụ thể, khấu hao tài sản cố định là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm trên với giá trị 5.714 triệu đồng. Công ty cũng ghi nhận việc nỗ lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án ở các hạng mục đầu tư cho tài sản dở dang, đặc biệt là các công trình xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Chợ Mới và huyện Bình Đức.

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	18.383	18.383	100%
Phần mềm máy tính	512	194	37,8%
<b>Tổng</b>	<b>18.895</b>	<b>18.577</b>	<b>98,3%</b>

## Tình hình tài chính

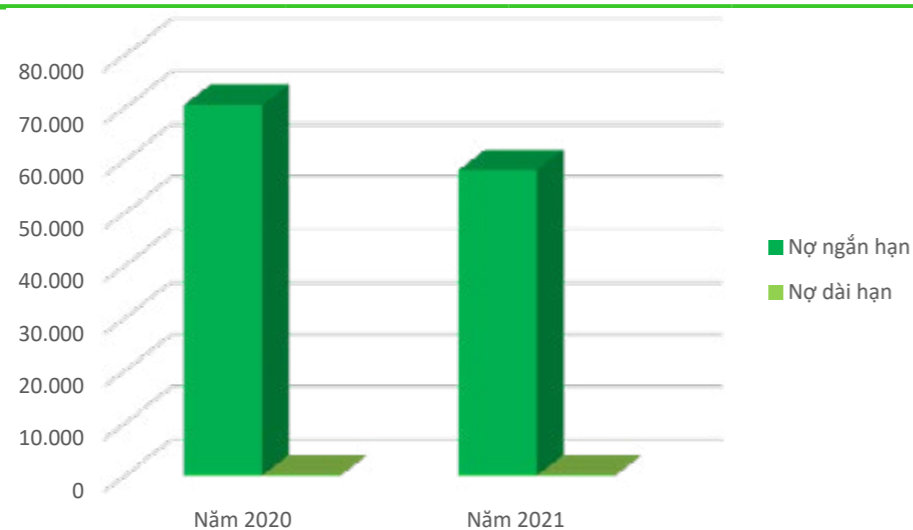
Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	48.650	29.453	60,5%
Máy móc thiết bị	14.053	9.745	69,3%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	129.924	61.964	47,7%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	48	23	48%
Tài sản cố định hữu hình khác	498	137,8	24,6%
<b>Tổng</b>	<b>193.174</b>	<b>101.323</b>	<b>52,4%</b>

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	70.509	58.113	82,42	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>70.509</b>	<b>58.113</b>	<b>82,42%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Tính đến thời điểm ngày 31/12/2021 tổng giá trị nợ phải trả của Công ty đạt 58.113 triệu đồng, đã giảm 12.396 triệu đồng khi tham chiếu với thời điểm cuối năm 2020. Giá trị của nợ ngắn hạn vẫn chiếm 100% trong cơ cấu nợ phải trả. Theo đó, nợ ngắn hạn ghi nhận mức sụt giảm 17,58% so với năm 2020, chủ yếu đến từ việc hoàn thành nghĩa vụ phải trả đối với các bên đối tác, cụ thể là Công ty Cổ phần Vận tải Thương Mại Xây dựng Công nghiệp Đức Long với số tiền hơn 12,6 tỷ đồng. Khoản mục dự phòng phải trả ngắn hạn ghi nhận tăng hơn 24 tỷ đồng, trong đó hơn 9,4 tỷ đồng từ nguồn gia tăng trích lập và phần còn lại đến từ hạch toán từ khoản mục chi phí phải trả. Nguyên nhân của sự gia tăng này là do Công ty dự phòng các chi phí sau khi đóng ô cửa chôn lấp số 1 tại Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên. Ngoài ra, Công ty không có các khoản vay nợ tài chính cho thấy khả năng tự chủ tài chính của AGE là cao.

## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kiện toàn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác đào tạo quản lý đối với cán bộ quản lý, góp phần tăng cường khả năng hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trong đó, Công ty đã ban hành Quy định về sửa chữa phương tiện, máy móc của công ty,...

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng trình độ kỹ thuật, tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào SXKD và công tác điều hành, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, linh hoạt trong quá trình thực hiện.



## Kế hoạch phát triển trong tương lai

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

**Về sản xuất kinh doanh:** Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành nghề SXKD đã đang thực hiện, tối ưu hóa các thế mạnh của Công ty ở các mảng Dịch vụ Công ích, xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường, sản xuất và chăm sóc cây xanh.

**Về quản lý tài chính:** Tiếp tục hoàn thiện năng lực tài chính của Công ty, quản lý tốt các nguồn đầu tư, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

**Về tổ chức bộ máy hoạt động:** Duy trì ổn định cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị, tiếp tục củng cố xây dựng đội ngũ người lao động có đủ trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đoàn kết thống nhất, yêu ngành yêu nghề, tận tâm vì mục tiêu phát triển đơn vị.

### Nhiệm vụ công tác chuyên môn

#### 1. Công tác vệ sinh môi trường

- Nâng cao chất lượng công tác thu gom, vận chuyển rác đến bãi rác chính đảm bảo không để tồn đọng.
- Theo dõi, kiểm tra điều chỉnh lại các tuyến đường vận hành thu gom của các xe thu gom rác cho phù hợp với thực tế.
- Phối hợp với các UBND huyện thị thành mở rộng địa bàn thu gom rác nhằm nâng cao tỷ lệ thu gom rác trên địa bàn, đặc biệt là các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao
- Phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch tiếp nhận công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên các tuyến đường còn lại thuộc các phường, xã, thị trấn.
- Tăng cường công tác rửa đường, các điểm hẹn lấy rác và các thùng rác.
- Tăng cường san ủi và phun chế phẩm khử mùi, thuốc diệt ruồi các bãi rác và khu xử lý.

#### 2. Công tác quản lý hệ thống thoát nước

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyên môn như vét cát lè đường, vét miệng hố ga, thông lòng cống, các miệng xả và thu gom xà bần,... đảm bảo nước thoát tốt, không bị ứ đọng trên mặt đường khi trời mưa.
- Chủ động phối hợp với địa phương kiểm tra thống kê dal và lưới chắn rác bị hư hỏng nhằm thay thế kịp thời để đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn cho người đi đường.

#### 3. Công tác quản lý chăm sóc công viên, cây xanh

- Thực hiện việc trồng hoa trên các công viên để tăng thêm màu sắc và thẩm mỹ cho đô thị.
- Phối hợp với địa phương khảo sát, cải tạo trồng mới cây xanh ở các tuyến đường đồng thời nghiên cứu thay thế các loại cây xanh không còn phù hợp ở một số tuyến đường và nơi công cộng.
- Thực hiện công tác mé cây tránh đổ ngã trong mùa mưa bão đồng thời khống chế chiều cao cây không ảnh hưởng lưới điện.
- Tiếp tục tìm các giống cây mới cho vườn ươm tại Khu liên hợp Châu Thành để trồng thử nghiệm công viên thuốc nam, bầu chiết cây xanh phục vụ công tác trồng dặm.

#### 4. Công tác quản lý hệ thống chiếu sáng

- Thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh thời gian đóng cắt điện phù hợp với thời tiết theo từng mùa. Tiếp tục thực hiện kiểm tra an toàn điện trên các thiết bị điện và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên.
- Kiểm tra, kịp thời sửa chữa thay thế đèn bị hư đảm bảo ánh sáng phục vụ nhân dân cũng như điều tiết những nơi có ánh sáng thừa, thiếu.
- Khảo sát, cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng theo tiêu chí đảm bảo ánh sáng và tiết kiệm điện năng tiêu thụ.
- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, bảo trì và sửa chữa trạm đèn, bo công suất, đèn đếm ngược, thay nắp mica,... Đồng thời, hỗ trợ Ban an toàn giao thông điều chỉnh các chốt đèn tín hiệu giao thông vào các ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ tết để tránh tình trạng kẹt xe.

#### 5. Các mặt hoạt động khác

- Đôn đốc các Xí nghiệp hoàn chỉnh thủ tục thanh lý hợp đồng DVCI năm 2021 giữa Công ty và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đôn đốc, theo dõi thẩm định dự toán và ký hợp đồng dịch vụ công ích về lĩnh vực vệ sinh môi trường, thoát nước đô thị, công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị năm 2022 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo hình thức đặt hàng.
- Tập trung các mặt công tác phục vụ ngày lễ lớn trong năm.
- Kiểm tra bảo quản, duy tu sửa chữa phương tiện xe chuyên dùng.
- Tiếp tục rà soát hồ sơ tuyển dụng cho các Tổ, Đội, Xí nghiệp.
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc của các bộ phận chuyên môn nhằm nâng cao rõ nét chất lượng phục vụ và thái độ phục vụ, khẳng định thương hiệu Công ty.
- Nghiên cứu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.





## **Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị**

- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm môi trường và xã hội*
- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*
- *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm môi trường và xã hội

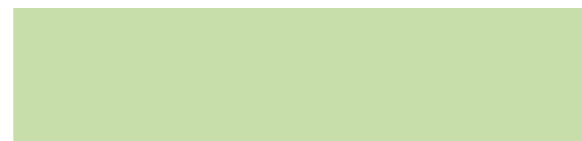
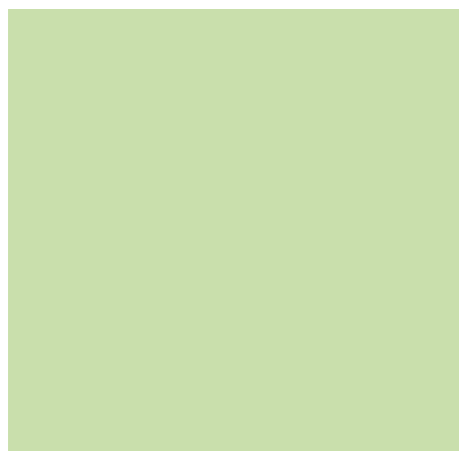
Vì lợi ích xã hội, Công ty luôn ý thức được vai trò của mình trong việc tạo nên một môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Vì vậy Công ty luôn phấn đấu nhằm bảo vệ mỹ quan đô thị, xây dựng những công trình, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo thêm những mảng xanh cho thành phố. Đây là một thách thức lớn tác động đến các công ty kinh doanh, cung cấp dịch vụ công cộng trong lĩnh vực môi trường tại An Giang nói chung và Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang nói riêng. Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý và tăng sức chứa cho bãi rác tại địa phương.

Không chỉ vậy, Công ty sẽ cùng phối hợp với các cấp lãnh đạo địa phương và người dân trong địa bàn tỉnh tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, phân loại, thu gom, xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp bằng các phương pháp thích hợp; hạn chế tối đa chất thải chôn lấp, chấm dứt nạn vứt rác, xả thải trực tiếp xuống kênh rạch, thực hiện tốt công tác vệ sinh đô thị, tăng diện tích che phủ cây xanh, nâng cấp hệ thống thoát nước...Tạo nên không khí trong lành cho những người dân góp phần tô thêm vẻ đẹp tại địa phương mà Công ty hoạt động. Trong năm Công ty còn có những chương trình hướng tới cộng đồng như: "Hưởng Ứng Ngày Thứ 7 Tình Nguyện", "Tiếng chổi tre ở xứ lụa Tân Châu", "Đường Lên Đỉnh Núi Sam Ngày Càng Sạch Đẹp".



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- ▶ Năm 2021, Dịch Covid-19 bùng nổ và diễn biến phức tạp nhưng Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã kịp thời đưa ra các phương án để Công ty thích ứng với tình hình dịch bệnh. Chủ động tham gia và phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo các nguyên tắc phòng chống dịch, đồng thời có những chính sách hỗ trợ người lao động, khách hàng vượt qua khó khăn khi dịch bệnh bùng phát.
- ▶ Qua đó, hoạt động của Công ty trong năm 2021 được duy trì ổn định. Công tác quản lý tài chính được kiểm soát tốt và thực hiện đúng theo pháp luật. Công ty đã trang bị thêm xe chuyên dùng để đảm bảo công tác chuyên môn.
- ▶ Hội đồng quản trị luôn kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ. Hội đồng quản trị còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ▶ Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực, sáng tạo và chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và đã hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 đề ra.
- ▶ Các Quyết định của Ban Tổng Giám Đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật và kịp thời; hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra, thực hiện đúng Quy chế về quản trị Công ty và các quy định có liên quan.



## Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- 1 Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động và Cộng đồng.  
Thường xuyên giám sát và kịp thời hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, các giải pháp cải tiến kỹ thuật, phương pháp cơ giới hóa trong sản xuất và hình thức trả lương nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022. Và tập trung hoàn thành nhiệm vụ chính trị do UBND tỉnh giao.
- 2
- 3 Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- 4 Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, xây dựng bộ máy cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ có năng lực và trách nhiệm cao trong công việc để đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- 5 Mở rộng các hoạt động kinh doanh chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của doanh nghiệp.
- 6 Hợp tác, đầu tư, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.

Tổng Doanh thu

**279.650.000.000** đồng



Lợi nhuận trước thuế

**23.157.000.000** đồng



Chia cổ tức

**2 %**





## Quản trị công ty

- *Hội đồng quản trị*
- *Ban Kiểm soát*
- *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát*

## Hội đồng quản trị

Thành phần và cơ cấu HĐQT: tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	9.933.000	49,93%
2	Trần Minh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm TGD	5.649.100	28,4%
3	Đặng Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.950.200	9,8%
4	Đinh Thị Ngọc Nga	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.947.200	9,79%
5	Đỗ Văn Lạc	Thành viên HĐQT	1.600	0,01%
6	Trần Hữu Bình	Thành viên HĐQT	1.200	0,01%

### Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT

**Ngày sinh:** 02/11/1965

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính Quyền Nhà nước

**Quá trình công tác:**

- 1985 - 1989: Công nhân Xí nghiệp Cơ khí An Giang
- 1990 - 1993: Hạt trưởng Hạt giao thông Long Xuyên
- 04/1993 - 09/1995: Nhân viên tại Đoàn Quản lý thủy bộ - Sở Giao thông vận tải An Giang
- 10/1995 - 12/1998: TT. Tổ kế hoạch Ban Điều hành Giao thông vận tải Thành phố Long Xuyên
- 1999 - 03/2002: Phó trưởng phòng Phòng Giao thông vận tải Thành phố Long Xuyên
- 04/2002 - 04/2003: Phó trưởng phòng Phòng Phát triển đô thị Long Xuyên
- 05/2003 - 09/2004: Phó giám đốc Công ty Công trình đô thị Long Xuyên
- 10/2004 - 12/2011: Trưởng ban Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 01/2012 - 02/2017: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang
- 03/2017 - 09/2018: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang
- 10/2018 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 9.933.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,93%VĐL

Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 9.930.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,92%VĐL

 Ông Trần Minh Tâm – Thành viên HĐQT: Xem lý lịch ban điều hành

 Ông Đặng Anh Dũng – Thành viên HĐQT: Xem lý lịch ban điều hành

 Bà Đinh Thị Ngọc Nga – Thành viên HĐQT: Xem lý lịch ban điều hành

### Ông Đỗ Văn Lạc – Thành viên HĐQT

**Ngày sinh:** : 09/04/1976

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Công nghiệp Nông thôn, Cử nhân Lý luận chính trị

**Quá trình công tác:**

- 02/1998 - 01/2004: Công nhân sửa điện Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc
- 01/2004 - 03/2006: Đội phó giám sát kỹ thuật Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc
- 04/2006 - 12/2015: Phó ban kiêm Phó bí thư chi bộ Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc
- 12/2015 - 06/2018: Phó Giám đốc, Phó bí thư Chi bộ Xí nghiệp môi trường đô thị Châu Đốc
- 06/2018 - 10/2018: Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp môi trường đô thị Châu Đốc
- 10/2018 - Nay : Thành viên HĐQT CTCP Môi trường đô thị An Giang, Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL

Sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL

### Ông Trần Hữu Bình – Thành viên HĐQT

**Ngày sinh:** :17/03/1980

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Công nghệ môi trường

**Quá trình công tác:**

- 2005: Chuyên viên Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 2006: Chuyên viên Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 2007: Chuyên viên Phó Bí thư Chi đoàn Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 2008 - 2011: Phó Đội trưởng Đội vệ sinh; Bí thư Chi đoàn Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 2012: Phó trưởng Phòng Kế hoạch kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Cty TNHH MTV MT ĐT An Giang
- 2013 - 2015: Trưởng phòng KH - VT; Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị AG
- 2016 - 09/2018: Trưởng phòng KH - VT; Phó Chủ tịch Công đoàn; Chi ủy viên Công ty TNHH MTV MT ĐT AG
- 10/2018 - nay: Trưởng phòng kế hoạch - vật tư; Chi ủy viên Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL

Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: ( không có )

### Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	12	100%	-
2	Trần Minh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	12	100%	-
3	Đặng Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	12	100%	-
4	Đinh Thị Ngọc Nga	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	6	50%	Bổ nhiệm ngày 29/6/2021
5	Đỗ Văn Lạc	Thành viên HĐQT	12	100%	-
6	Trần Hữu Bình	Thành viên HĐQT	12	100%	-

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	19/01/2021	- Bổ sung quy hoạch ông Phạm Thanh Sang giữ chức Giám Đốc Xí nghiệp Môi trường đô thị Chợ Mới. - Nhân sự cán bộ quản lý Xí nghiệp Môi trường đô thị Phú Tân, Châu Thành, Tịnh Biên.
2	02/NQ-HĐQT	16/3/2021	Quyết định chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
3	02A/NQ-HĐQT	16/3/2021	- Thống nhất trình nhân sự Ban Kiểm Soát Công ty và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, đề cử chức danh Trưởng Ban kiểm soát. - Thống nhất giữ nguyên quy hoạch đã được Ban thường vụ phê duyệt các chức danh quản lý nhiệm kỳ 2016-2020; 2021-2026 và bổ sung bà Đinh Thị Ngọc Nga, Phó Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ theo quy định. - Điều chỉnh các bút toán của Kiểm toán độc lập về Kiểm toán BCTC năm 2020 theo Tờ trình số 03/TTr:CtyMTĐTĐTAG-PKT ngày 15/03/2021 của Phòng Kế toán - Tài vụ. - Xét khen thưởng theo quy định của Công ty về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020.
4	03/NQ-HĐQT	15/04/2021	- Quyết định hủy danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 06/4/2021 và gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	04/NQ-HĐQT	12/5/2021	- Quyết định chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
5	05/NQ-HĐQT	31/5/2021	- Quyết định ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thông qua các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đề cử bà Võ Thị Ngọc Bích giữ chức Trưởng Ban kiểm soát.
6	06/NQ-HĐQT	25/6/2021	- Miễn nhiệm chức Kế toán trưởng công ty đối với bà Võ Thị Ngọc Bích. - Điều chỉnh dự thảo Điều lệ công ty theo Tờ trình số 825/TTr-STC ngày 18/6/2021 của Sở Tài chính và có văn bản yêu cầu Sở tài chính xem xét lại đề nghị điều chỉnh Điều 26 dự thảo Điều lệ công ty.
7	07/NQ-HĐQT	12/7/2021	- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C là đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập kiểm toán soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2021.
8	08/NQ-HĐQT	31/8/2021	- Bổ nhiệm nhân sự cán bộ quản lý Xí nghiệp Môi trường đô thị Châu Thành.
9	09/NQ-HĐQT	04/10/2021	- Thống nhất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 14/10/2021. Ngày thanh toán: 02/11/2021
10	10/NQ-HĐQT	19/10/2021	- Thống nhất phân công Phụ trách Kế toán
11	11/NQ-HĐQT	08/11/2021	- Công tác nhân sự cán bộ quản lý Xí nghiệp Môi trường đô thị Thoại Sơn
12	12/NQ-HĐQT	08/12/2021	- Thống nhất phân công Phụ trách Kế toán. - Bổ sung quy hoạch các chức danh quản lý các Phòng chuyên môn và Xí nghiệp Môi trường đô thị. - Công tác nhân sự cán bộ quản lý Xí nghiệp Chợ Mới.

## Ban Kiểm soát

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Thị Ngọc Bích	Trưởng BKS	1.000	0,005%
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Kiểm soát viên	1.100	0,005%
3	Trần Đình Thư	Kiểm soát viên	0	0%

#### Bà Võ Thị Ngọc Bích – Trưởng BKS

**Ngày sinh:** 08/12/1983

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp

**Quá trình công tác:**

- 05/2007 - 11/2011: Nhân viên Phòng NV P.TC-HC Ban Công trình đô thị Long Xuyên
- 12/2011 - 11/2016: Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang
- 12/2017 - 09/2018: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang
- 10/2018 - 06/2021: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang
- 07/2021 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng BKS Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005% VDL;

Sở hữu cá nhân: 1000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005% VDL

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 0 cổ phần



## Ban Kiểm soát

#### Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thành viên BKS

**Ngày sinh:** 03/03/1992

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán

**Quá trình công tác:**

- 01/01/2016 - 30/09/2018: Nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang
- 01/10/2018 - 30/05/2020: Nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ CTy cổ phần Môi trường Đô thị An Giang
- 01/06/2020 - nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Vật tư CTy cổ phần Môi trường đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kiểm soát viên Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%VĐL

Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%VĐL

Sở hữu đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: 0 cổ phần

#### Bà Trần Đình Thư – Thành viên BKS

**Ngày sinh:** 05/12/1963

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp

**Quá trình công tác:**

- 1986 - 1990: Tổ trưởng NS Phòng Tài chính huyện Tri Tôn, An Giang
- 1990 - 1995: Đội trưởng Chi cục thuế huyện Tri Tôn, An Giang
- 1995 - 1999: Chuyên viên Cục quản lý vốn & Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp An Giang
- 1999 - 2011: Chuyên viên Sở tài chính An Giang
- 2011 - 10/2018: Phó Trưởng phòng Sở tài chính An Giang
- 10/2018 - nay: Kiểm soát viên CTCP Môi trường đô thị An Giang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kiểm soát viên Công ty Công ty Cổ phần Đô Thị Môi Trường An Giang

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần



## Ban Kiểm soát

### Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thị Ngọc Bích	Trưởng BKS	2/2	100% (bổ nhiệm ngày 29/06/2021)
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Kiểm soát viên	5/5	100%
3	Trần Đình Thư	Kiểm soát viên	5/5	100%

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, đến tháng 7/2021 có sự thay đổi nhân sự do bà Trần Thị Thanh Hương, Trưởng Ban kiểm soát nghỉ hưu (miễn nhiệm kể từ ngày 01/7/2021) và được UBND tỉnh An Giang chấp thuận bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Công văn số 594/UBND-TH ngày 23/6/2021 (bà Võ Thị Ngọc Bích).

Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Tham gia các ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm 2021.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính; quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực căn trọng và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty và các Xí nghiệp.
- Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính.

Năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp cụ thể như sau:

- Ngày 06/1/2021, tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Quý 4/2020, chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Ngày 03/4/2021, tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Quý 1/2021, thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2021.
- Ngày 09/7/2021, tổ chức họp phân công các thành viên Ban kiểm soát.
- Ngày 20/7/2021, tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Quý 2/2021 và phương hướng hoạt động Quý 3/2021, thẩm định báo cáo tài chính quý 2/2021.
- Ngày 5/10/2021, tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Quý 3/2021 và phương hướng hoạt động Quý 4/2021, thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2021 và báo cáo tài chính quý 3/2021.

### Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp pháp theo đúng thẩm quyền quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2021 và thực tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu kinh doanh. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp đều ra Nghị quyết, trên cơ sở nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đạt kết quả tốt.
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của từng quý trong năm, đề ra nhiệm vụ cho quý tiếp theo.
- Sắp xếp nhân sự cán bộ quản lý tại Xí nghiệp Môi trường đô thị Chợ Mới, Phú Tân, Châu Thành, Tịnh Biên.
- Bổ sung quy hoạch các chức danh quản lý các Phòng chuyên môn và Xí nghiệp Môi trường đô thị.
- Quản trị, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong Công ty rà soát để giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nhìn chung, qua việc xem xét các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhận thấy các quyết định của Hội đồng quản trị đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### Giám sát hoạt động của Ban Điều Hành

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi trả tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc đã quan tâm sâu sát và có những chỉ đạo kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc liên quan đến tình hình hoạt động tại các Xí nghiệp, từ đó hoạt động tại các Xí nghiệp luôn ổn định và hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với công tác kế toán, mở sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác có liên quan, Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo nhân sự phù hợp với hoạt động của Công ty, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc.





## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH, BKS

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức Danh	Tiền Lương	Thù Lao	Thưởng
<b>I Hội Đồng Quản Trị</b>					
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	516.289.692	-	40.320.000
2	Trần Minh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm TGD	502.618.923	-	39.200.000
3	Đặng Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	486.948.154	-	38.080.000
5	Đỗ Văn Lạc	Thành viên HĐQT	-	89.800.000	-
6	Trần Hữu Bình	Thành viên HĐQT	-	89.800.000	-
7	Đinh Thị Ngọc Nga	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	467.356.769	-	36.690.000
<b>II Ban Kiểm Soát</b>					
1	Võ Thị Ngọc Bích	Trưởng BKS	223.994.000	-	17.640.000
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Kiểm soát viên	-	84.500.000	-
3	Trần Đình Thư	Kiểm soát viên	-	84.500.000	-

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** không có

**Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** không có

**Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** không có



## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các nghị quyết HĐQT định hướng được kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty, thực hiện được chính sách tiền lương của người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và tiền lương của người quản lý Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT làm tròn nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành, quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số; nhờ vậy, định hướng Công ty hoạt động đúng quy định pháp luật và đảm bảo phát triển bền vững. Các thành viên HĐQT thể hiện được tính trung thực và thận trọng, hoạt động trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, vì lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc.

Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên. Nhờ vậy, Công ty hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật và đảm bảo yếu tố phát triển bền vững. Các thành viên HĐQT hoạt động trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, vì lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc.

“



”



## Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn  
 Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn  
 Branch in Nha Trang : Lot STH 06A01, St. No 13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn  
 Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn



Số: 4.0137/22/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 3 năm 2021.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

**Nguyễn Hữu Nghi - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>115.592.184.101</b>	<b>123.559.567.864</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.996.866.352</b>	<b>57.129.727.763</b>
1. Tiền	111		15.996.866.352	18.629.727.763
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	38.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>200.000.000</b>	<b>20.453.160.485</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	200.000.000	20.453.160.485
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>70.962.900.284</b>	<b>27.564.049.919</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	70.180.678.950	24.940.424.846
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.279.033.769	3.551.206.269
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	273.897.749	843.128.988
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.770.710.184)	(1.770.710.184)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.132.308.631</b>	<b>16.252.063.534</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.132.308.631	16.252.063.534
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.300.108.834</b>	<b>2.160.566.163</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.211.965.880	2.158.762.970
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	88.142.954	1.803.193
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>194.688.558.090</b>	<b>196.180.092.669</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>216.265.000</b>	<b>216.265.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	216.265.000	216.265.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>119.900.695.543</b>	<b>125.614.382.993</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	101.323.744.703	111.436.217.131
- Nguyên giá	222		193.174.211.760	188.266.403.033
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91.850.467.057)	(76.830.185.902)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18.576.950.840	14.178.165.862
- Nguyên giá	228		18.895.451.234	14.408.996.234
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(318.500.394)	(230.830.372)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>72.571.610.050</b>	<b>66.215.810.706</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	72.571.610.050	66.215.810.706
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.999.987.497</b>	<b>3.933.633.970</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.999.987.497	3.933.633.970
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>310.280.742.191</b>	<b>319.739.660.533</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>58.113.129.903</b>	<b>70.509.039.227</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.113.129.903</b>	<b>70.509.039.227</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	218.182.230	13.894.019.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.800.000	107.100.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.551.446.843	2.754.170.761
4. Phải trả người lao động	314	V.15	18.262.112.888	24.847.927.343
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	27.360.000	14.686.296.964
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.329.863.716	4.446.980.012
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	24.005.592.255	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.715.771.971	9.772.544.567
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>252.167.612.288</b>	<b>249.230.621.306</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>252.167.612.288</b>	<b>249.230.621.306</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	5.450.177.824	3.562.762.842
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	5.126.724.892	1.148.124.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.148.124.892	1.148.124.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.978.600.000	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.21a	42.660.709.572	45.589.733.572
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>310.280.742.191</b>	<b>319.739.660.533</b>


Nguyễn Văn Trung  
Người lập

Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.970.121.324	261.252.520.375
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.133.824.851	501.462.961
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		282.836.296.473	260.751.057.414
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	244.882.457.584	224.010.534.798
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.953.838.889	36.740.522.616
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.270.134.035	2.492.431.886
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	25.835.624	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.835.624	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.598.481.762	17.070.394.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.599.655.538	22.162.560.165
11. Thu nhập khác	31	VI.7	99.801.480	469.236.930
12. Chi phí khác	32	VI.8	158.874.618	274.367.229
13. Lợi nhuận khác	40		(59.073.138)	194.869.701
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.540.582.400	22.357.429.866
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.666.432.584	4.360.688.634
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.874.149.816	17.996.741.232
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	295	347
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	295	347

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**  
 T.P. LONG XUYẾN, T. AN GIANG



Nguyễn Văn Trung  
Người lập



Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.540.582.400	22.357.429.866
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	15.611.451.177	15.438.576.554
- Các khoản dự phòng	03	V.19	9.458.165.291	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.7	(1.304.920.713)	(2.304.373.885)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	25.835.624	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.331.113.779	35.491.632.535
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.642.192.334)	9.033.718.894
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.119.754.903	8.411.695.198
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.080.530.581)	20.281.279.779
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.009.998.403	2.645.288.822
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(25.835.624)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.989.232.022)	(2.181.649.009)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(15.064.907.430)	(13.792.478.364)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(14.341.830.906)</b>	<b>59.889.487.855</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11	(19.729.393.911)	(32.575.739.848)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	20.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.531.971)	(50.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.471.692.456	40.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	1.461.922.921	2.428.457.512
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>2.185.689.495</b>	<b>(40.326.373.245)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	5.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(5.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(3.976.720.000)	(3.976.560.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.976.720.000)</b>	<b>(3.976.560.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16.132.861.411)</b>	<b>15.586.554.610</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>57.129.727.763</b>	<b>41.543.173.153</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>40.996.866.352</b>	<b>57.129.727.763</b>

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Văn Trung  
Người lập

Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toánTrần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quét rác đường phố, vỉa hè; Dịch vụ quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; Rút hầm cầu, hầm lửng; Dịch vụ cung cấp vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân; Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Dịch vụ quản lý, chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; Dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Đại dịch Covid-19**

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**6. Cấu trúc Công ty***Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tri Tôn	Số 01, Nguyễn Huệ, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Phú Tân	Số 109, ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Số 269, Hoàng Diệu, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu	Số 21, Lê Thị Riêng, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Thành	Áp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành,

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
	tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thoại Sơn	Đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị An Phú	Số 2729, tổ 30, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới	Đường Tỉnh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Phú	Số 044, Hai Bà Trưng, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

**7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 915 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3. Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm:

***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

**7. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	06 - 13

**9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

**12. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác. Việc trích trước chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác được căn cứ vào kế hoạch dự toán chi phí. Nếu chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

**13. Vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản**

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

**14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập****Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

**17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

**19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.968.139.377	1.169.780.263
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.028.726.975	17.459.947.500
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	25.000.000.000	38.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.996.866.352</b>	<b>57.129.727.763</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>20.453.160.485</b>	<b>20.453.160.485</b>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng	200.000.000	200.000.000	20.453.160.485	20.453.160.485
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng	-	-	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>20.653.160.485</b>	<b>20.653.160.485</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc	6.993.123.647	3.328.027.627
Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	21.728.340.751	6.879.469.000
Các khách hàng khác	41.459.214.552	14.732.928.219
<b>Cộng</b>	<b>70.180.678.950</b>	<b>24.940.424.846</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Tự động Hoàng Phong	-	1.937.672.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Kỹ thuật Xây dựng - VN.CIC	240.000.000	480.000.000
Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường	248.150.000	174.148.000
Công ty TNHH Môi trường Vintech	623.700.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hòa Phát Long Xuyên	324.562.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Các nhà cung cấp khác		842.621.769		959.386.269
<b>Cộng</b>		<b>2.279.033.769</b>		<b>3.551.206.269</b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký quỹ, ký cược	3.466.500	-	3.466.500	-
Các Đơn vị khác thị xã Tân Châu - Chi hộ tiền điện công lộ	31.460.389	-	568.205.962	-
Lãi tiền gửi phải thu	80.302.740	-	237.304.948	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	158.668.120	-	34.151.578	-
<b>Cộng</b>	<b>273.897.749</b>	<b>-</b>	<b>843.128.988</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ, ký cược	216.265.000	-	216.265.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.265.000</b>	<b>-</b>	<b>216.265.000</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phòng tài chính kế hoạch Long Xuyên - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.216.560.329	-	Trên 03 năm	1.216.560.329	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	554.149.855	-	Trên 03 năm	554.149.855	-
<b>Cộng</b>		<b>1.770.710.184</b>	<b>-</b>		<b>1.770.710.184</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>	
Số đầu năm		1.770.710.184		1.770.710.184
<b>Số cuối năm</b>		<b>1.770.710.184</b>		<b>1.770.710.184</b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	869.430.230	-	655.000.247	-
Công cụ, dụng cụ	40.638.401	-	13.482.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	222.240.000	-	15.583.581.287	-
<b>Cộng</b>	<b>1.132.308.631</b>	<b>-</b>	<b>16.252.063.534</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	265.984.445	823.153.060
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.568.081.043	907.164.629
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	377.900.392	428.445.281
<b>Cộng</b>	<b>2.211.965.880</b>	<b>2.158.762.970</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	841.929.867	672.831.831
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.065.598.208	1.528.047.062
Lợi thế kinh doanh	-	903.348.991
Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác	-	748.800.186
Các chi phí trả trước dài hạn khác	92.459.422	80.605.900
<b>Cộng</b>	<b>1.999.987.497</b>	<b>3.933.633.970</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.896.146.234	512.850.000	14.408.996.234
Mua trong năm	4.486.455.000	-	4.486.455.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.382.601.234</b>	<b>512.850.000</b>	<b>18.895.451.234</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	113.000.000	113.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	230.830.372	230.830.372
Khấu hao trong năm	-	87.670.022	87.670.022
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>318.500.394</b>	<b>318.500.394</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.896.146.234	282.019.628	14.178.165.862
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.382.601.234</b>	<b>194.349.606</b>	<b>18.576.950.840</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm		Kết chuyển vào TSCD trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Bản giao cho Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc	Số cuối năm
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm				
Mua sắm tài sản cố định	1.027.409.091	2.419.736.362	(3.310.645.453)	-	-	136.500.000
Xây dựng cơ bản dở dang	65.041.302.163	12.823.202.549	(2.100.663.274)	-	(3.346.276.000)	72.417.565.438
- Công trình nhà máy xử lý chất thải rắn - huyện Chợ Mới	17.550.481.454	1.358.920.910	-	-	-	18.909.402.364
- Công trình xây dựng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 2 - Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên	774.683.000	8.930.250.910	-	-	-	9.704.933.910
- Công trình xử lý triệt để môi trường bãi rác - huyện Bình Đức	42.409.723.572	250.986.000	-	-	-	42.660.709.572
- Công trình Cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh bãi rác kênh 10, ô số 1 phần phủ đĩnh	3.180.010.000	166.266.000	-	-	(3.346.276.000)	-
- Các công trình khác	1.126.404.137	2.116.778.729	(2.100.663.274)	-	-	1.142.519.592
Sửa chữa lớn tài sản cố định	147.099.452	3.316.487.908	-	(3.446.042.748)	-	17.544.612
<b>Cộng</b>	<b>66.215.810.706</b>	<b>18.559.426.819</b>	<b>(5.411.308.727)</b>	<b>(3.446.042.748)</b>	<b>(3.346.276.000)</b>	<b>72.571.610.050</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Xây dựng Công nghiệp Đức Long	-	12.663.000.000
Tạp hóa Ngọc Giàu	158.480.000	-
Các nhà cung cấp khác	59.702.230	1.231.019.580
<b>Cộng</b>	<b>218.182.230</b>	<b>13.894.019.580</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á tại An Giang	-	103.200.000
Các khách hàng khác	2.800.000	3.900.000
<b>Cộng</b>	<b>2.800.000</b>	<b>107.100.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	316.377.772	-	18.487.105.397	(15.770.233.132)	3.033.250.037	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.234.656.484	-	3.666.432.584	(5.989.232.022)	-	88.142.954
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.803.193	2.559.182.480	(2.242.318.986)	315.060.301	-
Thuế nhà đất	-	-	30.254.721	(30.254.721)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	519.853.624	(519.853.624)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	203.136.505	-	-	-	203.136.505	-
<b>Cộng</b>	<b>2.754.170.761</b>	<b>1.803.193</b>	<b>25.275.828.806</b>	<b>(24.564.892.485)</b>	<b>3.551.446.843</b>	<b>88.142.954</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải, rút hầm cầu, thi công đường cống thoát nước 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Không chịu thuế

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000534 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 03 Công ty được giảm 50% số thuế thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.540.582.400	22.357.429.866
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.616.439.909	14.630.949.971
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	32.157.022.309	36.988.379.837

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	32.157.022.309	36.988.379.837
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>6.431.404.462</b>	<b>7.397.675.967</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(2.699.263.391)</b>	<b>(3.006.543.304)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(65.708.487)</b>	<b>(30.444.029)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.666.432.584</b>	<b>4.360.688.634</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê	
	Diện tích (m <sup>2</sup> )	(VND/m <sup>2</sup> /năm)
- Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	948,7	57.600
	1.166,9	34.560
- Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	95,9	288.000
- Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	288	80.000
	248,8	48.000
- Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	1.045,6	9.600
	117,9	5.760
- Phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	160	40.000
- Xã Phú Hội huyện An Phú	405	3.000
- Thị trấn Cái Dầu huyện Châu Phú	130,9	57.600
- Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	227,6	32.000
	229,9	19.200
	60,4	12.800
- Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	44,5	76.800
- Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	1.841	6.000
- Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	852,7	90.720
	1.279,7	54.432
	2.699,8	36.288
	3.554,3	18.144

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	18.262.112.888	24.847.927.343
<b>Cộng</b>	<b>18.262.112.888</b>	<b>24.847.927.343</b>

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các tổ chức khác</b>		
Chi phí sau khi đóng cửa ô chôn lấp số 1 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên	-	14.547.426.964
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	27.360.000	138.870.000
<b>Cộng</b>	<b>27.360.000</b>	<b>14.686.296.964</b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Phải nộp Ngân sách Nhà nước phần chênh lệch đơn giá xử lý rác tại khu liên hiệp Châu Thành	4.267.143.716	-
Cổ tức phải trả	3.920.000	3.980.640.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	58.800.000	466.340.012
<b>Cộng</b>	<b>4.329.863.716</b>	<b>4.446.980.012</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay ngắn hạn**

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh		5.000.000.000
Số tiền vay đã trả		(5.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>		<b>-</b>

**19. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác. Chi tiết phát sinh như sau:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập		9.458.165.291
Kết chuyển từ chi phí phải trả		14.547.426.964
<b>Số cuối năm</b>		<b>24.005.592.255</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.237.317.591	7.681.400.901	(10.097.255.727)	3.821.462.765
Quỹ phúc lợi	3.273.915.726	5.120.933.933	(4.757.051.703)	3.637.797.956
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	261.311.250	205.800.000	(210.600.000)	256.511.250
<b>Cộng</b>	<b>9.772.544.567</b>	<b>13.008.134.834</b>	<b>(15.064.907.430)</b>	<b>7.715.771.971</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	194.718.000.000	194.718.000.000
Các cổ đông khác	4.212.000.000	4.212.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>198.930.000.000</u></b>	<b><u>198.930.000.000</u></b>

**21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.893.000	19.893.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ/ĐHCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã phân phối trong năm trước</u>	<u>Số phân phối trong năm nay</u>
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (200 VND/cổ phiếu)	3.979.600.000	3.979.600.000	-
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.675.000.000	1.675.000.000	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.541.000.000	11.541.000.000	-
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	234.000.000	234.000.000	-

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua như sau:

	<u>Số tiền</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.887.414.982
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 12.802.334.834
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 205.800.000
<b>Cộng</b>	<b>: 14.895.549.816</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	3.976.720.000	3.976.560.000

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****22a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	516.436.024	519.853.624
Trên 1 năm đến 5 năm	2.065.744.096	2.065.744.096
Trên 5 năm	21.052.909.784	21.569.345.808
<b>Cộng</b>	<b><u>23.635.089.904</u></b>	<b><u>24.154.943.528</u></b>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh hàng năm theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ công ích	218.159.489.578	237.185.567.987
Doanh thu dịch vụ khác	71.810.631.746	23.749.812.388
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	317.140.000
<b>Cộng</b>	<b><u>289.970.121.324</u></b>	<b><u>261.252.520.375</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	7.133.824.851	501.462.961
<b>Cộng</b>	<b><u>7.133.824.851</u></b>	<b><u>501.462.961</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ công ích	194.942.771.187	216.715.387.300
Giá vốn dịch vụ khác	49.939.686.397	7.084.501.752
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	210.645.746
<b>Cộng</b>	<b><u>244.882.457.584</u></b>	<b><u>224.010.534.798</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.229.920.733	2.453.680.355
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.213.302	29.751.531
Doanh thu tài chính khác	-	9.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.270.134.035</u></b>	<b><u>2.492.431.886</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí tài chính**

Là chi phí lãi vay ngân hàng.

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.710.639.106	12.373.310.385
Chi phí vật liệu quản lý	251.264.703	143.368.044
Chi phí đồ dùng văn phòng	726.202.337	546.736.673
Chi phí khấu hao tài sản cố định	629.125.436	514.189.143
Thuế, phí và lệ phí	164.011.040	172.627.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	769.044.619	639.657.780
Các chi phí khác	2.348.194.521	2.680.504.606
<b>Cộng</b>	<b>16.598.481.762</b>	<b>17.070.394.337</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	74.999.980	-
Thu tiền điện, nước cho thuê lại	23.437.864	27.931.566
Thu nhập từ hỗ trợ, bồi thường	-	42.600.000
Xử lý tài sản thừa	-	395.069.000
Thu nhập khác	1.363.636	3.636.364
<b>Cộng</b>	<b>99.801.480</b>	<b>469.236.930</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	188.058.001
Chi phí chậm nộp thuế	23.165.027	60.185.676
Chi phí thanh lý nguyên liệu, vật liệu hư hỏng	26.371.191	-
Chi bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động	93.866.400	-
Phạt vi phạm hành chính	11.700.000	-
Chi phí khác	3.772.000	26.123.552
<b>Cộng</b>	<b>158.874.618</b>	<b>274.367.229</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.874.149.816	17.996.741.232
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(12.802.334.834)	(10.862.895.357)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(205.800.000)	(234.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.866.014.982	6.899.845.875
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.893.000	19.893.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>295</b>	<b>347</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.893.000	19.893.000
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>19.893.000</b>	<b>19.893.000</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

**9b. Thông tin khác**

Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3, trong năm Công ty đã điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Việc điều chỉnh này làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước tăng lên một khoản là 1.246.190.835 VND. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 284 VND lên 347 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.861.769.635	22.831.891.093
Chi phí nhân công	155.742.935.968	145.777.907.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.611.451.177	15.438.576.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.473.356.971	38.370.888.357
Chi phí khác	11.430.084.308	10.072.920.904
<b>Cộng</b>	<b>246.119.598.059</b>	<b>232.492.184.868</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát*

	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>				
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	516.289.692	40.320.000	-	556.609.692
Ông Trần Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	502.618.923	39.200.000	-	541.818.923
Ông Đặng Anh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	486.948.154	38.080.000	-	525.028.154
Bà Đinh Thị Ngọc Nga - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	467.356.769	36.960.000	-	504.316.769
Ông Trần Hữu Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	89.800.000	89.800.000
Ông Đỗ Văn Lạc - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	89.800.000	89.800.000
Bà Võ Thị Ngọc Bích - Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 29 tháng 6 năm 2021)	223.994.000	17.640.000	-	241.634.000
Bà Trần Thị Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)	225.978.536	17.640.000	-	243.618.536
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	84.500.000	84.500.000
Ông Trần Đình Thư - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	84.500.000	84.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.423.186.074</b>	<b>189.840.000</b>	<b>348.600.000</b>	<b>2.961.626.074</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	576.631.070	43.200.000	-	619.831.070
Ông Trần Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	559.288.772	42.000.000	-	601.288.772
Ông Đặng Anh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	547.227.687	40.800.000	-	588.027.687
Bà Đinh Thị Ngọc Nga - Phó Tổng Giám đốc	475.065.229	36.000.000	-	511.065.229
Ông Trần Hữu Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	93.600.000	93.600.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Đỗ Văn Lạc - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	93.600.000	93.600.000
Bà Trần Thị Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát	493.481.073	37.800.000	-	531.281.073
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	45.360.000	45.360.000
Bà Nguyễn Kim Hiện - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	45.360.000	45.360.000
Ông Trần Đình Thư - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	90.720.000	90.720.000
<b>Cộng</b>	<b>2.651.693.831</b>	<b>199.800.000</b>	<b>368.640.000</b>	<b>3.220.133.831</b>

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ công ích. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.3.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Số liệu so sánh**

Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán và kết luận điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh của năm trước trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh
		chỉnh	Các điều chỉnh	chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	840.437.471	2.691.517	843.128.988
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.302.535.136	451.635.625	2.754.170.761
Phải trả người lao động	314	26.049.927.343	(1.202.000.000)	24.847.927.343
Phải trả ngắn hạn khác	319	4.842.049.012	(395.069.000)	4.446.980.012
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-	1.148.124.892	1.148.124.892
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Giá vốn hàng bán	11	225.212.534.798	(1.202.000.000)	224.010.534.798
Thu nhập khác	31	179.238.492	289.998.438	469.236.930
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.114.881.031	245.807.603	4.360.688.634
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.750.550.397	1.246.190.835	17.996.741.232
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	20.865.431.428	1.491.998.438	22.357.429.866
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.031.027.377	2.691.517	9.033.718.894
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	21.775.969.734	(1.494.689.955)	20.281.279.779

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

**Nguyễn Văn Trung**  
Người lập**Trần Thị Thúy**  
Phụ trách kế toán**Trần Minh Tâm**  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	46.549.836.708	13.597.149.246	127.573.423.261	48.181.818	497.812.000	188.266.403.033
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.100.663.274	456.100.000	2.854.545.453	-	-	5.411.308.727
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(503.500.000)	-	-	(503.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.650.499.982</b>	<b>14.053.249.246</b>	<b>129.924.468.714</b>	<b>48.181.818</b>	<b>497.812.000</b>	<b>193.174.211.760</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.563.041.904	185.895.000	23.227.117.500	-	-	27.976.054.404
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	16.698.012.171	2.746.107.696	57.091.745.264	15.911.972	278.408.799	76.830.185.902
Khấu hao trong năm	2.499.460.190	1.561.612.417	11.371.378.348	9.636.360	81.693.840	15.523.781.155
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(503.500.000)	-	-	(503.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.197.472.361</b>	<b>4.307.720.113</b>	<b>67.959.623.612</b>	<b>25.548.332</b>	<b>360.102.639</b>	<b>91.850.467.057</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	29.851.824.537	10.851.041.550	70.481.677.997	32.269.846	219.403.201	111.436.217.131
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.453.027.621</b>	<b>9.745.529.133</b>	<b>61.964.845.102</b>	<b>22.633.486</b>	<b>137.709.361</b>	<b>101.323.744.703</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**Nguyễn Văn Trung**  
Người lập**Trần Thị Thúy**  
Phụ trách kế toán**Trần Minh Tâm**  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

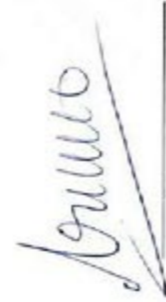
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	198.930.000.000	1.887.707.802	679.035.749	114.799.632.873	316.296.376.424
Nguồn vốn được cấp từ Ngân sách	-	-	-	4.372.219.000	4.372.219.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	17.996.741.232	-	17.996.741.232
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	1.675.055.040	(13.450.986.146)	-	(11.775.931.106)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	(3.978.600.000)	-	(3.978.600.000)
Bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	-	-	-	(73.582.118.301)	(73.582.118.301)
Điều chỉnh sai sót theo kết luận Kiểm toán Nhà nước	-	-	(98.065.943)	-	(98.065.943)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>3.562.762.842</b>	<b>1.148.124.892</b>	<b>45.589.733.572</b>	<b>249.230.621.306</b>
Số dư đầu năm nay	198.930.000.000	3.562.762.842	1.148.124.892	45.589.733.572	249.230.621.306
Nguồn vốn được cấp từ Ngân sách	-	-	-	417.252.000	417.252.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.874.149.816	-	18.874.149.816
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.887.414.982	(14.895.549.816)	-	(13.008.134.834)
Bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc	-	-	-	(3.346.276.000)	(3.346.276.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>5.450.177.824</b>	<b>5.126.724.892</b>	<b>42.660.709.572</b>	<b>252.167.612.288</b>

Đơn vị tính: VND


Nguyễn Văn Trung  
Người lập

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Trần Thị Thủy  
Phụ trách kế toánTrần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO 2021 THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC SƠN



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

 [www.moitruongdothi.angiang.org.vn](http://www.moitruongdothi.angiang.org.vn)

 (0296) 384 4848

 Số 128 Nguyễn Trường Tộ, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang